

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH (ABBANK)



(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301412222 ngày 13 tháng 12 năm 2011 do Sở Kế hoạch đầu tư TP.HCM cấp)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 01/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08 tháng 01 năm 2013)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ CÁC TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

1. Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (ABBANK)

Địa chỉ : 170 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-8) 38 244 855 Fax: (84-8) 38 244 85

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS)

Địa chỉ : Số 101 – Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội

Điện thoại : 04 3 5624 626 Fax: 04 3 5624 628

PHU TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Vũ Văn Tiên

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP An Bình.

Điện thoại: 08 3 8244 855 Fax: 08 3 8244 856

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH (ABBANK)

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301412222 ngày 13 tháng 12 năm 2011 do Sở
Kế hoạch đầu tư TP.HCM cấp)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHIẾU QUỸ

Tên cổ phiếu :	Cổ phiếu phổ thông Ngân hàng TMCP An Bình
Mệnh giá:	10.000 đồng/ cổ phiếu (Mười ngàn đồng/cổ phiếu)
Giá khởi điểm bán đấu giá:	6.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng bán đấu giá:	6.286.973 cổ phiếu quỹ
Tổng giá trị chào bán:	62.869.730.000 đồng (tính theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

- **Công ty TNHH ERNST & YOUNG VIETNAM**

Tầng 28 Bitexco Financial Tower, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84)8 38245252 Fax: (+84)8 38245250

TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH VÀ TƯ VẤN BÁN ĐẤU GIÁ

- **Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**

Trụ sở chính:

101 Láng Hạ - Quận Đống Đa – Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (04) 3 5 624 626 Fax: (04) 3 5 624 628

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	1
1.Rủi ro về lãi suất.....	1
2.Rủi ro về thanh toán.....	1
3.Rủi ro về tín dụng.....	1
4.Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng.....	2
5.Rủi ro hoạt động.....	2
6.Rủi ro luật pháp.....	2
7.Rủi ro của đợt bán đấu giá.....	2
8.Rủi ro khác.....	2
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	3
1.Tổ chức phát hành.....	3
2.Tổ chức tư vấn.....	3
III. CÁC KHÁI NIỆM	3
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	4
1.Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
2.Giới thiệu về ABBANK.....	5
3.Cơ cấu tổ chức.....	8
4.Các giải thưởng ABBANK đã đạt được.....	9
5.Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của ABBANK; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông (số liệu cập nhật đến 30/09/2012)...	10
6.Danh sách những công ty mẹ và công ty con của ABBANK, những công ty mà ABBANK đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với ABBANK;.....	12
7.Hoạt động kinh doanh.....	12
8.Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	31
9.Vị thế của ABBANK so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	36
10.Chính sách đối với người lao động.....	37
11.Chính sách cổ tức.....	39
12.Tình hình tài chính.....	40
13.Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	44

14.Tài sản..	54
15.Kế hoạch lợi nhuận năm tiếp theo	55
16.Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	56
17.Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của ABBANK	57
18.Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán	57
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	57
1.Loại cổ phiếu:	57
2.Mệnh giá:	57
3.Tổng số cổ phiếu dự kiến bán đấu giá:	57
4.Giá khởi điểm đấu giá	57
5.Phương pháp tính giá	57
6.Xử lý trong trường hợp đợt chào bán không thành công	57
7.Phương thức phân phối	57
8.Thời gian bán đấu giá dự kiến	58
9.Đăng ký mua cổ phiếu	58
10.Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	58
11.Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	58
12.Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến cổ phiếu chào bán)	59
13.Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	59
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	59
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT ĐẤU GIÁ	59
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	59

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất phát sinh khi có chênh lệch về kỳ hạn giữa Tài sản Có và Tài sản Nợ của ngân hàng do áp dụng các loại lãi suất khác nhau trong quá trình huy động vốn và cho vay. Nếu xảy ra rủi ro lãi suất, hiệu quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng sẽ sụt giảm. Để hạn chế rủi ro này, ABBANK đã áp dụng những biện pháp giám sát quản lý để hạn chế tốt nhất rủi ro lãi suất, đảm bảo an toàn cho toàn hệ thống.

2. Rủi ro về thanh toán

Thanh khoản là một mắt chốt quan trọng trong công tác cân đối và điều hòa vốn, nó được coi là yếu tố rất quan trọng trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng. Rủi ro thanh toán xảy ra khi ngân hàng không thể đáp ứng các nhu cầu rút tiền thường xuyên hoặc đột xuất của người gửi tiền cũng như đáp ứng các nghĩa vụ chi trả khác. Rủi ro này bắt nguồn từ sự không phù hợp về quy mô và kỳ hạn giữa các Tài sản Nợ và Tài sản Có của ngân hàng tại thời điểm hiện tại hay tương lai.

Trong những năm qua, tình hình huy động vốn của ABBANK luôn tăng trưởng ổn định và ABBANK luôn chú trọng đến khả năng thanh khoản, bằng việc dựa trên cơ sở dữ liệu quá khứ và định hướng hoạt động xem xét và tính toán chính xác nhu cầu thanh khoản ở từng thời điểm để thực hiện dự trữ hợp lý.

3. Rủi ro về tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán đầy đủ và đúng hạn gốc và lãi các khoản vay được ngân hàng cấp tín dụng hoặc bảo lãnh.

Trong hoạt động ngân hàng, nghiệp vụ tín dụng đóng vai trò trọng yếu và là nhân tố quyết định đến kết quả hoạt động kinh doanh của ngân hàng, đồng thời đây cũng là nghiệp vụ tạo ra từ 60% đến 90% lợi nhuận của ngân hàng tùy theo quy mô hoạt động. Tuy nhiên đây cũng là nghiệp vụ tiềm ẩn rủi ro cao ảnh hưởng đến vốn và hiệu quả hoạt động của ngân hàng. Vì vậy, ABBANK đã rất chú trọng đến quản lý rủi ro tín dụng nhằm đảm bảo sự an toàn trong hoạt động của mình. Ngân hàng TMCP An Bình luôn yêu cầu khách hàng cung cấp tài liệu chứng minh phương án sử dụng vốn khả thi, khả năng tài chính của mình, mục đích sử dụng vốn hợp pháp, biện pháp bảo đảm tiền vay trước khi quyết định cấp tín dụng; thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm hợp đồng tín dụng. ABBANK đã tổ chức xét duyệt cấp tín dụng theo nguyên tắc phân định trách nhiệm giữa khâu thẩm định và quyết định cấp tín dụng. Khối Quản lý rủi ro tín dụng đã xây dựng đầy đủ các chính sách, cơ chế tín dụng theo yêu cầu quản lý rủi ro của Ngân hàng Nhà nước nhằm củng cố và nâng cao chất lượng tín dụng của toàn hệ thống, hướng dẫn các Chi nhánh / Sở giao dịch / Phòng giao dịch trong việc thực thi chính sách tín dụng để đạt mục tiêu an

toàn tối đa trong việc cấp tín dụng của ABBANK. Khối Quản lý rủi ro tín dụng phối hợp các Khối rà soát mức độ rủi ro trong việc ban hành sản phẩm, quy trình quy chế phù hợp quy định của Ngân hàng Nhà nước và ABBANK.

4. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, ABBANK có thực hiện các nghiệp vụ tài chính được hạch toán ngoại bảng, các nghiệp vụ này chủ yếu là nghiệp vụ bảo lãnh tài chính và giao dịch thư tín dụng (L/C). Nhằm giảm thiểu các rủi ro hoạt động, ABBANK đã ban hành các quy trình nghiệp vụ và tiến hành thẩm định khách hàng một cách nghiêm ngặt.

5. Rủi ro hoạt động

Trong suốt thời gian qua, ABBANK đã không ngừng cơ cấu và tái cơ cấu bộ máy để thích ứng với những thay đổi của môi trường kinh doanh và khắc phục những yếu kém phát sinh trong quá trình hoạt động.

Để quản lý rủi ro hoạt động và ngăn chặn tổn thất có thể xảy ra, ABBANK đã rà soát lại toàn bộ các chính sách, quy trình và thủ tục nghiệp vụ, đưa vào sử dụng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, giám sát các nghiệp vụ một cách kỹ càng.

6. Rủi ro luật pháp

Hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, là một lĩnh vực nhạy cảm và có ảnh hưởng lớn đến xã hội và cộng đồng. Bên cạnh những văn bản quy phạm pháp luật chung của Nhà nước, ABBANK còn chịu sự điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản pháp luật chuyên ngành. Những văn bản pháp luật đôi khi có sự chồng chéo, thiếu rõ ràng, hoặc thay đổi khó đoán trước trong quá trình điều chỉnh, hoàn thiện, vì vậy rủi ro luật pháp sẽ ảnh hưởng đến các hoạt động của ABBANK.

7. Rủi ro của đợt bán đấu giá

Khả năng thành công của đợt bán đấu giá cổ phiếu quỹ của ABBANK phụ thuộc vào tình hình thị trường và khả năng thu hút các nhà đầu tư. Tại thời điểm hiện nay, thị trường chứng khoán đang trầm lắng, các chỉ số chứng khoán duy trì ở mức thấp và với thanh khoản thấp. Trên thị trường phi tập trung (OTC), các cổ phiếu ngành ngân hàng cũng hầu như không có giao dịch, điều này sẽ tác động đến tâm lý nhà đầu tư và ảnh hưởng đến khả năng thành công của đợt bán đấu giá.

8. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh, cháy nổ hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của ABBANK. Ngoài ra, sự thay đổi của môi trường kinh doanh, chính sách của Nhà nước, cơ chế thanh toán, lãi vay... cũng tạo nên các rủi ro bất khả kháng cho cộng đồng doanh nghiệp.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức phát hành

Ngân hàng TMCP An Bình (ABBANK)

Ông Vũ Văn Tiền Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Phạm Duy Hiếu Chức vụ: Quyền Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS)

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Thanh Hải**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Ngân hàng TMCP An Bình. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TMCP An Bình cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

ABBANK	Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình
NHNN	Ngân hàng Nhà nước
UBND	Ủy ban Nhân dân
TMCP	Thương mại Cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng Quản trị
UBCKNN	Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước
Sở GDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán

CNĐKKD	Chứng nhận Đăng ký kinh doanh
ABS	Công ty Cổ phần Chứng Khoán An Bình
“ ”	Dấu dùng tách các đơn vị hàng chục, hàng trăm... trong các con số
CP	Cổ phần
BCTC	Báo cáo tài chính
PGD	Phòng giao dịch
QTK	Quỹ tiết kiệm
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
BKS	Ban kiểm soát

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (ABBANK) được thành lập theo giấy phép số 535/GP-UB do UBND TP.HCM cấp vào ngày 13 tháng 5 năm 1993. Các mốc phát triển quan trọng của ABBANK như sau:

Năm 2002: Để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, ABBANK tiến hành cải cách mạnh mẽ về cơ cấu và nhân sự để tập trung vào chuyên ngành kinh doanh ngân hàng thương mại.

Năm 2004: ABBANK tăng vốn điều lệ lên 70.04 tỷ đồng.

Năm 2005: Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) trở thành cổ đông chiến lược của ABBANK. Các cổ đông lớn khác gồm: Tổng công ty tài chính Dầu Khí (PVFC), Tổng công ty Xuất Nhập Khẩu Hà Nội (GELEXIMCO).

Năm 2006: vốn điều lệ tăng từ 165 tỷ đồng vào đầu năm lên 1.131 tỷ đồng vào cuối năm.

Năm 2007:

- ABBANK ký kết hợp tác chiến lược với Agribank và các công ty thành viên của EVN như: PC1, PC2, PC3...

- ABBANK trở thành thành viên của mạng thanh toán PAYNET. Tăng vốn điều lệ lên 2.300 tỷ đồng .

Năm 2008:

- ABBANK triển khai thành công phần mềm ngân hàng lõi (Core banking) vào hoạt động trên toàn hệ thống.
- Maybank chính thức trở thành cổ đông chiến lược nước ngoài của ABBANK với tỷ lệ sở hữu là 15%.
- ABBANK tăng vốn điều lệ lên 2.705 tỷ đồng.

Năm 2009:

- Tháng 7/2009, ABBANK chính thức tăng vốn điều lệ lên 2.850 tỷ đồng.
- Tháng 9/2009, ABBANK chính thức khai trương Hội sở mới tại 170 Hai Bà Trưng, P.Đa Kao, Q.1.
- Tháng 12/2009, ABBANK chính thức tăng vốn điều lệ lên 3.482 tỷ đồng.

Năm 2010:

- Mạng lưới ABBANK đạt trên 115 điểm giao dịch phủ khắp 29 tỉnh thành trên toàn quốc.
- ABBANK phát hành thành công 600.000 trái phiếu chuyển đổi và 390.000 trái phiếu thường cho Tổ chức tài chính quốc tế (IFC) và ngân hàng Maybank.
- Tháng 12/2010, ABBANK tăng vốn điều lệ lên 3.831 tỷ đồng.

Năm 2011:

- Tháng 9/2011, ABBANK ra mắt thẻ tín dụng quốc tế - ABBANK Visa credit.
- Ngày 30/11/2011, ABBANK chính thức tăng vốn điều lệ lên gần 4.200 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tự nguồn quỹ thặng dư vốn cổ phần.
- Tính đến tháng 12/2011, mạng lưới giao dịch của ABBANK đạt hơn 133 điểm trải rộng khắp 29 tỉnh thành trên toàn quốc.

2. Giới thiệu về ABBANK

Được thành lập từ năm 1993, sau hơn 18 năm hoạt động và phát triển, ABBANK hiện là một trong những ngân hàng TMCP hàng đầu tại Việt Nam với vốn điều lệ 4.200 tỷ đồng. Cùng với mạng lưới hơn 133 điểm giao dịch và còn tiếp tục được mở rộng, ABBANK đã trở thành

một địa chỉ uy tín và thân thuộc với hơn 10.000 khách hàng doanh nghiệp và trên 100.000 khách hàng cá nhân tại 29 tỉnh thành trên cả nước.

Với sự hỗ trợ từ cổ đông chiến lược trong nước là **Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)**, cùng sự chia sẻ kinh nghiệm về mô hình quản lý chuyên nghiệp của đối tác chiến lược nước ngoài **Maybank** – ngân hàng lớn nhất Malaysia, **Tổ chức tài chính quốc tế - IFC**, và các đối tác lớn khác như Tổng công ty bưu chính Việt Nam (VNPost), Tổng công ty Viễn thông Quân đội Viettel, Prudential..., ABBANK đang tiến gần hơn đến mục tiêu trở thành một “**ngân hàng bán lẻ thân thiện**”, hoạt động với mô hình “**Siêu thị tài chính**”, qua đó khách hàng có thể dễ dàng chọn được những sản phẩm dịch vụ phù hợp nhất với kế hoạch tài chính của mình.

Tên tiếng Anh : AN BINH COMMERCIAL JOINT STOCK BANK

Tên viết tắt : ABBANK

Logo



Người đại diện : Ông Vũ Văn Tiền **Chức vụ** : Chủ tịch HĐQT

Địa chỉ : 170 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (84-8) 38 244 855

Fax : (84-8) 38 244 856

Email : info@abbank.vn **Website** : www.abbank.vn

Giấy phép thành lập và hoạt động số : Giấy phép thành lập và hoạt động số 0031/NH-GP ngày 15 tháng 4 năm 1993 do Thống đốc NHNN cấp.

Ngành nghề kinh doanh

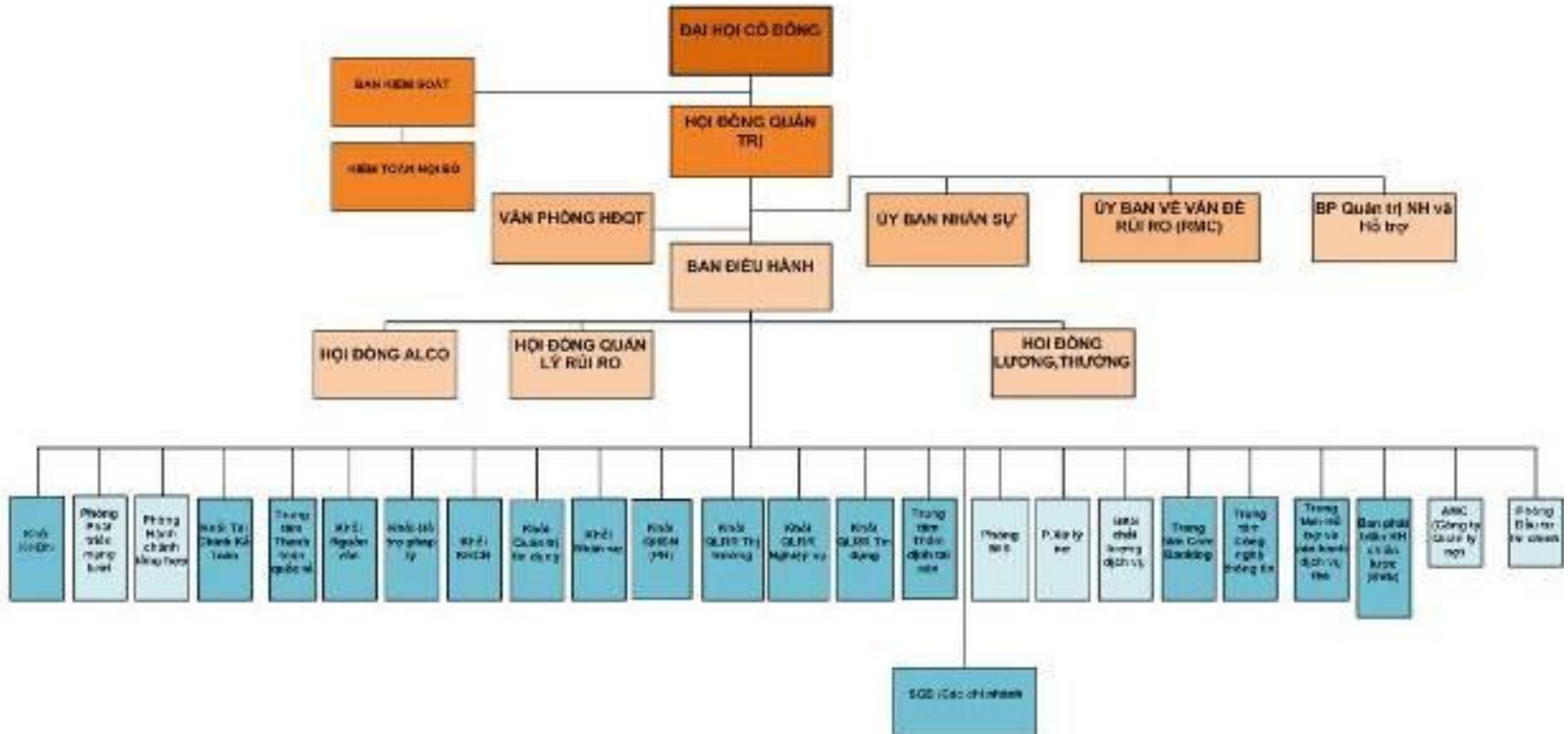
- Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn dưới các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi;
- Tiếp nhận vốn uỷ thác đầu tư và phát triển của các tổ chức;
- Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng khác;

- Cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn nhằm mục đích phát triển kinh tế nông thôn;
- Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá; hùn vốn và liên doanh;
- Làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng.

Vốn điều lệ hiện tại

4.199.999.760.000 VNĐ (Bằng chữ : Bốn nghìn một trăm chín mươi chín tỷ chín trăm chín mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng)

3. Cơ cấu tổ chức



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông phổ thông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng TMCP An Bình. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ của ABBANK.

Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị Ngân hàng An Bình, có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan giám sát hoạt động Ngân hàng nhằm đánh giá chính xác hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Ngân hàng An Bình.

Tổng Giám đốc

Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một trong số các thành viên của mình làm Tổng Giám Đốc hoặc thuê Tổng Giám Đốc. Tổng Giám Đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Ngân hàng An Bình, chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng An Bình.

4. Các giải thưởng ABBANK đã đạt được

- *Ngân hàng thanh toán quốc tế xuất sắc 2011* do ngân hàng Citibank (Mỹ) trao tặng.
- *Ngân hàng thanh toán quốc tế xuất sắc 2011* do ngân hàng Wells Fargo (Mỹ) trao tặng
- *Ngân hàng thanh toán quốc tế xuất sắc 2011* do ngân hàng HSBC trao tặng
- *Thương hiệu Việt được yêu thích* do Báo Sài Gòn Giải phóng trao tặng năm 2010.
- *Ngân hàng TMCP loại A năm 2009* trên địa bàn Tp.HCM do NHNN chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh trao tặng.
- *Nhãn hiệu cạnh tranh nổi tiếng quốc gia* do Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam tổ chức và bình chọn trong 03 năm liên tiếp: 2008, 2009 và 2010
- *Top 1000 Doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam 2010 và 2011* được công bố bởi báo VietNamNet và sự phối hợp của Tạp chí thuế - Tổng cục thuế
- *Ngân hàng đạt chuẩn điện Thanh toán quốc tế xuất sắc* do hai ngân hàng uy tín hàng đầu là WellsFargo và Citibank trao tặng trong hai năm liên tiếp 2010 và 2011.

- **Thương hiệu mạnh Việt Nam** do Thời báo kinh tế Việt Nam phối hợp với Cục xúc tiến Thương mại (Bộ Công Thương) tổ chức năm 2010.
 - **Doanh nghiệp Thương mại Dịch vụ tiêu biểu** - Top Trade Services 2 năm liên tiếp 2009, 2010 do Bộ Công thương trao tặng.
 - **Thương hiệu vàng 2009** do Hiệp hội chống hàng giả và bảo vệ thương hiệu Việt Nam phối hợp với Bộ Công Thương bình chọn.
 - **Ngân hàng thanh toán quốc tế xuất sắc 2007 và 2008** do ngân hàng lớn của Mỹ là Wachoviabank trao tặng.
 - **Cúp vàng Nhà bán lẻ hàng đầu VN 2008** do Hiệp hội các Nhà bán lẻ VN trao tặng.
 - **Thương hiệu nổi tiếng VN 2008** do VCCI và công ty Nielsen bình chọn.
 - **Giải thưởng Quả Cầu Vàng – the Best Banker** cho ngân hàng phát triển nhanh các sản phẩm dịch vụ công nghệ cao: Ban tổ chức hội chợ tài chính- ngân hàng- bảo hiểm Banking Expo 2007 trao tặng.
 - **Nhà phát hành trái phiếu công ty bản tệ tốt nhất Châu Á** do Tạp chí Asia Money bình chọn.
5. **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của ABBANK; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông (số liệu cập nhật đến 30/09/2012)**

5.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của ABBANK

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)	102.056.018	24,30
2	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội (Geleximco)	37.133.062	8,84
3	Malayan Banking Berhad (Maybank)	84.161.422	20,04

(Nguồn: Ngân hàng TMCP An Bình)

5.2 Danh sách cổ đông sáng lập của ABBANK và tỉ lệ nắm giữ

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301412222 ngày 13 tháng 12 năm 2011 do Sở Kế hoạch đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp, danh sách cổ đông sáng lập của ABBANK gồm:

STT	Tên cổ đông sáng lập	Số cổ phần sở hữu (CP)	Giá trị cổ phần (VNĐ)
1	Cao Thị Bé Ba	10	100.000.000
2	Dương Hoàn Kha	9	90.000.000
3	Dương Ngọc Nga	9	90.000.000
4	Dương Văn Sương	10	100.000.000
5	Hà Thị Lệ Nga	1	10.000.000
6	Ngô Hồng Khuôn	10	100.000.000
7	Nguyễn Hải Xuân Phong	10	100.000.000
8	Nguyễn Thị Cẩm	10	100.000.000
9	Nguyễn Thị Hai	10	100.000.000
10	Nguyễn Thị Hoa	1	10.000.000
11	Phạm Thị Lư	10	100.000.000
12	Trương Văn Hai	10	100.000.000

(Nguồn: Ngân hàng TMCP An Bình)

Các hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập: cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời hạn hạn chế chuyển nhượng, vì vậy các cổ đông sáng lập của ABBANK được tự do chuyển nhượng cổ phần theo quy định pháp luật hiện hành.

Ghi chú: hiện tại cổ đông sáng lập đã không còn tên trong danh sách cổ đông của Ngân hàng An Bình tính đến thời điểm 30/09/2012.

5.3 Cơ cấu cổ đông của ABBANK

Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ sở hữu (%)
Cổ đông nước ngoài	01	20,04
Cổ đông trong nước	5.454	79,96

(Nguồn: Ngân hàng TMCP An Bình)

6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của ABBANK, những công ty mà ABBANK đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với ABBANK;

- Danh sách công ty mẹ nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với ABBANK: Không có
- Danh sách công ty con – Công ty mà ABBANK đang nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình (ABBA).

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Ngành nghề kinh doanh chính của ABBANK

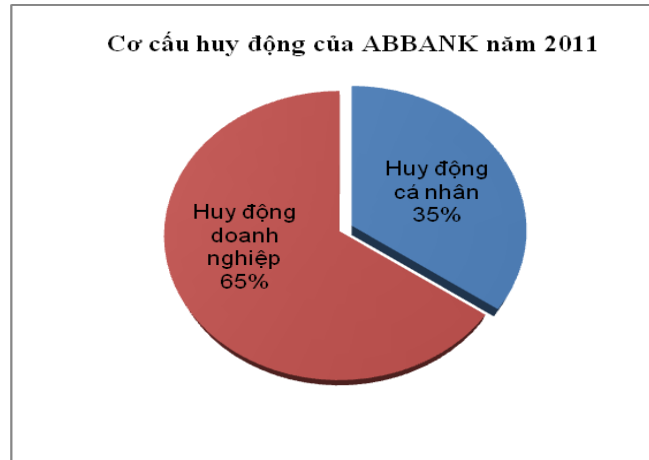
7.1.1 Huy động vốn

Ngân hàng TMCP An Bình huy động vốn dưới các hình thức sau:

- Nhận tiền gửi của các tổ chức, cá nhân và các tổ chức tín dụng khác dưới các hình thức tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm VND đảm bảo giá trị theo giá USD, tiền gửi tiết kiệm VND đảm bảo giá trị theo giá vàng, chứng chỉ tiền gửi và các loại tiền gửi khác.
- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước và nước ngoài.
- Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.
- Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của Ngân hàng Nhà nước
- Vay vốn ngắn hạn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn.
- Các hình thức huy động vốn khác theo quy định của NHNN.

Năm 2010 và 2011 là những năm vô cùng khó khăn cho các ngân hàng quy mô nhỏ trong công tác huy động vốn, nhưng ABBANK đã cân đối được hoạt động huy động vốn và sử dụng vốn nên ABBANK luôn đảm bảo khả năng thanh khoản. Trong năm 2011, ABBANK đã huy động được từ các tổ chức kinh tế và dân cư đạt 25.591 tỷ đồng, bằng 98,6% so với năm 2010, đạt gần 75% kế hoạch năm 2011. Trong đó:

- Huy động cá nhân: 8.876 tỷ đồng
- Huy động từ doanh nghiệp: 16.724 tỷ đồng.



7.1.2 Hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh toán

Ngân hàng TMCP An Bình đủ điều kiện cung ứng các dịch vụ ngoại hối sau:

- Cung cấp các giao dịch hối đoái dưới hình thức giao dịch giao ngay, kỳ hạn, hoán đổi, quyền lựa chọn, hợp đồng tương lai và các giao dịch hối đoái khác theo thông lệ quốc tế.
- Huy động vốn, cho vay và bảo lãnh bằng ngoại tệ dưới các hình thức theo quy định của Ngân hàng nhà nước.
- Phát hành, đại lý phát hành thẻ quốc tế.
- Cung cấp các dịch vụ chuyển tiền và thanh toán (trong nước và quốc tế); nhận và chi, trả ngoại tệ.
- Chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá bằng ngoại tệ.
- Ủy nhiệm cho tổ chức tín dụng khác và tổ chức kinh tế làm đại lý cung ứng một số dịch vụ ngoại hối, bao gồm dịch vụ đổi ngoại tệ, dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ và các dịch vụ khác.
- Cung cấp các dịch vụ uỷ thác và quản lý tài sản bằng ngoại hối.
- Cung cấp các dịch vụ Ngân hàng đầu tư bằng ngoại hối (mua, bán, sáp nhập, bảo lãnh và làm đại lý phát hành chứng khoán ngoại tệ...).
- Cung ứng các dịch vụ tư vấn cho khách hàng về ngoại hối.
- Thực hiện các hoạt động ngoại hối khác theo thông lệ quốc tế và phù hợp với pháp luật Việt Nam.

Trong năm 2011, doanh số thanh toán quốc tế của ABBANK đạt 900 triệu USD, đạt 90% kế hoạch và tăng 3,5% so với năm 2010. Phí dịch vụ thu được là 2,7 triệu USD. Số lượng giao dịch: 16.005 giao dịch, tăng 4% so với năm 2010. Bên cạnh đó, bộ phận bán hàng cũng đạt được thành tích bán hàng 55,3 triệu USD (đạt 110,6% kế hoạch năm), 72

khách hàng mới mở tài khoản và giao dịch thanh toán quốc tế (đạt 60% kế hoạch năm). Tỷ lệ điện đi nước ngoài đảm bảo an toàn giao dịch 100%. Trung tâm Thanh toán quốc tế cũng thiết lập quan hệ đại lý với 470 Ngân hàng/67 quốc gia và vùng lãnh thổ, vượt kế hoạch 15%.

7.1.3 Hoạt động tín dụng

Ngân hàng TMCP An Bình cấp tín dụng cho các tổ chức, cá nhân dưới các hình thức cho vay; chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; bảo lãnh các loại; Phát hành thẻ tín dụng; Bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế đối với các ngân hàng được phép thực hiện thanh toán quốc tế; và các hình thức khác theo quy định của NHNN.

- Cho vay ngắn hạn nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đời sống.
- Tùy theo khả năng nguồn vốn và qui định của NHNN, cho vay trung hạn và dài hạn để thực hiện các dự án đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đời sống.

Phân tích dư nợ cho vay theo loại hình doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2011 và 31/12/2010 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Loại hình doanh nghiệp	Tại ngày 31/12/2011	Tỷ trọng (%)	Tại ngày 31/12/2010	Tỷ trọng (%)
Cho vay các Tổ chức kinh tế				
Công ty cổ phần	8.108.117	40,72	7.600.968	38,24
Công ty TNHH tư nhân	3.909.879	19,63	3.366.852	16,94
Doanh nghiệp nhà nước TW	762.473	3,83	1.245.843	6,27
Công ty TNHH nhà nước	629.123	3,16	193.280	0,97
Doanh nghiệp tư nhân	600.422	3,01	470.813	2,37
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	468.766	2,35	297.262	1,50
Công ty cổ phần nhà nước	369.953	1,86	710.770	3,58
Kinh tế tập thể	28.025	0,14	92.150	0,46
Doanh nghiệp nhà nước địa phương	4.645	0,02	-	0,00

Công ty hợp danh	185	0,00	185	0,00
Cho vay cá nhân	5.013.973	25,18	5.519.072	27,76
Cho vay khác	19.940	0,10	379.704	1,91
Tổng cộng	19.915.501	100	19.876.899	100

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2011 của ABBANK)

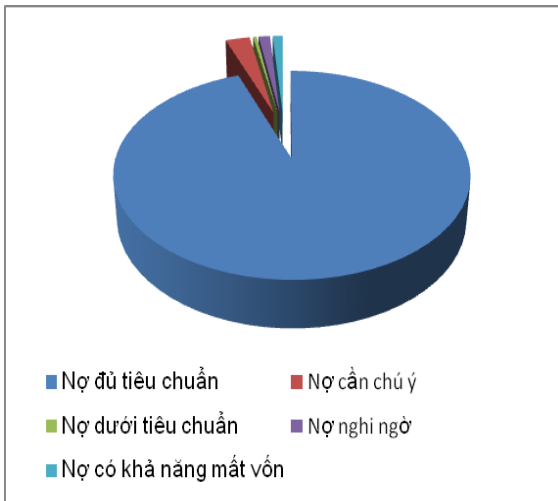
Trong năm 2010 và 2011, Khối quản lý rủi ro tín dụng của ABBANK đã xây dựng đầy đủ các chính sách, cơ chế tín dụng theo yêu cầu quản lý rủi ro của Ngân hàng Nhà nước nhằm củng cố và nâng cao chất lượng tín dụng của toàn hệ thống. Những chính sách cơ chế quản lý này đã giúp Khối quản lý rủi ro tín dụng hỗ trợ kịp thời Hội đồng tín dụng trong việc cung cấp thông tin, đề xuất xét duyệt cấp hạn mức liên ngân hàng cho các định chế tài chính.

Phân loại chất lượng nợ cho vay:

Đơn vị: triệu đồng

Phân loại nợ	Tại 31/12/2011	Tại 31/12/2010
Nợ đủ tiêu chuẩn	18.810.157	18.765.177
Nợ cần chú ý	543.248	880.110
Nợ dưới tiêu chuẩn	81.310	47.551
Nợ nghi ngờ	256.187	49.511
Nợ có khả năng mất vốn	224.599	134.550
Tổng cộng	19.915.501	19.876.899

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2011 của ABBANK)



Chất lượng nợ cho vay tại 31/12/2011



Chất lượng nợ cho vay tại 31/12/2010

Dự phòng rủi ro tín dụng

ABBANK thực hiện việc phân loại nợ theo Điều 6, Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN, Quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN và theo Chính sách phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng của Ngân hàng. Theo đó, dự phòng rủi ro tín dụng tại ngày 31/12/2011 được trích lập dựa trên kết quả phân loại tổng dư nợ và cam kết ngoại bảng tại ngày 31/12/2011. Chi tiết số dư dự phòng rủi ro tín dụng được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại 31/12/2011 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Dự phòng rủi ro	Tại 31/12/2011	Tại 31/12/2010
Dự phòng rủi ro cho vay các Tổ chức tín dụng	1.568	1.377
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	317.855	211.373
Dự phòng cho công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng	23.690	30.093
Tổng cộng	343.113	242.843

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2011 của ABBANK)

7.1.4 Bảo lãnh và thực hiện hoạt động đầu tư tài chính

Bảo lãnh Ngân hàng: Ngân hàng TMCP An Bình được bảo lãnh vay vốn, bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh dự thầu và các hình thức bảo lãnh Ngân

hàng khác cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của NHNN.

Kinh doanh trái phiếu: Bao gồm các hoạt động mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.

Trong năm 2011, lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính đạt 51,5 tỷ đồng (tương đương 114% kế hoạch). Các khoản đầu tư mang tính chiến lược chủ yếu vẫn phát sinh từ danh mục giai đoạn trước và chiếm 43,55% danh mục đầu tư; góp vốn thành lập vào các đơn vị liên quan chiếm 54,45% danh mục đầu tư; góp vốn vào các đơn vị khác chiếm 2% danh mục đầu tư. Đối với những hoạt động kinh doanh chứng khoán triển khai trong giai đoạn 2008-2010, theo cam kết với các cổ đông nước ngoài, đầu tư tài chính đã giảm dần tỷ trọng đầu tư vào chứng khoán niêm yết, duy trì danh mục kinh doanh ở mức hạn chế đồng thời tìm các cơ hội để thoái vốn hoàn toàn.

7.1.5 Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá ngắn hạn khác.

- ABBANK được cấp tín dụng dưới hình thức chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; được cấp tín dụng dưới hình thức cầm cố thương phiếu và các giấy tờ có giá khác theo qui định pháp luật hiện hành..
- Ngân hàng TMCP An Bình được tái chiết khấu, cầm cố thương phiếu và các giấy tờ có giá khác đối với các tổ chức tín dụng khác theo qui định pháp luật hiện hành.
- Ngân hàng TMCP An Bình có thể được NHNN tái cấp vốn theo các hình thức Cho vay có bảo đảm bằng cầm cố giấy tờ có giá; Chiết khấu giấy tờ có giá; Các hình thức tái cấp vốn khác.

7.2. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn:

ABBANK tiếp tục xây dựng và thực hiện phương pháp quản lý rủi ro vững chắc nhằm đảm bảo sự vững mạnh về tài chính và sự ổn định trong hoạt động của Ngân hàng, phù hợp với hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước về quản trị doanh nghiệp. Cấu trúc quản lý rủi ro của ABBANK như sau:

- Ban kiểm soát.
- Ủy ban Quản lý rủi ro trực thuộc HĐQT (RMC).
- Ủy ban Quản lý Tài sản Nợ và Tài sản Có (ALCO).
- Ủy ban Giám sát Rủi ro thuộc Ban Điều hành (ERC).
- Hội đồng Tín dụng (CC).

Khối quản lý rủi ro thị trường và quản lý rủi ro tín dụng đã nỗ lực thực hiện và hoàn thành kế hoạch đã đề ra. Khối đã ban hành mới và xem xét lại các quy định hiện hành như: ban hành phương pháp tính giá trị chịu rủi ro (VaR) cho danh mục kinh doanh; ban

hành hướng dẫn lập báo cáo quản lý hoạt động kinh doanh tiền tệ, ngoại hối, chứng khoán; ban hành hướng dẫn lập báo cáo quản lý rủi ro lãi suất; ban hành hướng dẫn báo cáo kiểm định khả năng chịu áp lực về thanh khoản; thiết lập các hệ thống cảnh báo và hạn mức nhằm tạo ra các công cụ ngăn chặn và giảm thiểu rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường.

Hệ thống của ABBANK cũng có sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý rủi ro như: Khối quản lý rủi ro phối hợp cùng với Trung tâm Core đưa phương pháp phân tích hành vi khách hàng và báo cáo quản lý thanh khoản, áp dụng các mô hình quản lý rủi ro lãi suất trong báo cáo, đưa ra các kịch bản và phân tích báo cáo khả năng chịu áp lực về thanh khoản; hay phối hợp với Khối Nguồn vốn và Phòng Đầu tư tài chính trong các hoạt động quản lý thanh khoản, kinh doanh tiền tệ, ngoại hối, giấy tờ có giá.

Bên cạnh công tác quản lý rủi ro, Kiểm toán nội bộ của ABBANK cũng được chú trọng. Năm 2011 cùng với sự tăng trưởng của ABBANK, khối lượng công việc của kiểm toán nội bộ cũng tăng lên tương ứng. Với nguồn lực 18 người đã thực hiện tốt và vượt kế hoạch 2011 với tổng số cuộc kiểm toán, kiểm tra đột xuất, giải quyết đơn thư tiến hành trong năm 2011 là 28 cuộc trong đó có 19 cuộc theo kế hoạch, 9 cuộc đột xuất theo yêu cầu của HĐQT và BKS, hoàn thành 147% kế hoạch. Kiểm toán nội bộ đã thực hiện công tác kiểm toán theo chuẩn mực Cẩm nang kiểm toán nội bộ đã được phê duyệt, áp dụng thống nhất cho tất cả các nhóm kiểm toán.

Với hệ thống quản lý rủi ro như trên, cuối năm 2011 ABBANK đã được Ngân hàng Nhà nước xếp hạng vào nhóm 2, nhóm những ngân hàng hoạt động an toàn.

7.3. Thị trường hoạt động

7.3.1 Mạng lưới chi nhánh

Mạng lưới chi nhánh của ABBANK tính đến ngày 17/10/2012 bao gồm 139 điểm giao dịch trong đó 01 Sở Giao dịch, 29 chi nhánh, 94 phòng giao dịch và 15 quỹ tiết kiệm trực thuộc. Hệ thống hoạt động của ABBANK trải khắp toàn quốc:

- Miền Bắc: 8 chi nhánh, 37 phòng giao dịch và 9 quỹ tiết kiệm;
- Miền Trung và Tây Nguyên: 5 chi nhánh, 12 phòng giao dịch và 1 quỹ tiết kiệm;
- Thành phố Hồ Chí Minh: 01 Sở giao dịch, 1 chi nhánh, 31 phòng giao dịch và 4 quỹ tiết kiệm;
- Khu vực Đông Nam Bộ: 7 chi nhánh, 11 phòng giao dịch và 1 quỹ tiết kiệm;
- Khu vực Tây Nam Bộ: 8 chi nhánh, 3 phòng giao dịch.

	CHI NHÁNH	PGD/QTK TRỰC THUỘC	ĐỊA CHỈ
		HỘI SỞ	170 Hai Bà Trưng, Phường ĐaKao, Quận 1, TP. HCM
KHU VỰC MIỀN BẮC			
1	Chi nhánh HÀ NỘI		101 Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
2		ĐINH TIÊN HOÀNG	69 Đinh Tiên Hoàng, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
3		LÊ TRỌNG TẤN	30 Lê Trọng Tấn, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
4		NGUYỄN VĂN CỪ	453 Nguyễn Văn Cừ, Q. Long Biên, TP. Hà Nội
5		PHỐ HUẾ	
6		QUÁN THÁNH	
7		TÔN ĐỨC THẮNG	141 Tôn Đức Thắng, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
8		TRẦN ĐĂNG NINH	109 Trần Đăng Ninh, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội
9		TRẦN KHÁT CHÂN	288 Trần Khát Chân, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
10		HÀ ĐÔNG	1 Trần Phú, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội
11		ĐỘI CÁN	279A Đội Cấn, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội
12		LÒ ĐỨC	126 Lò Đức, Phường Đông Mác, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
13		ĐÀO TẤN	33 Đào Tấn, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội
14		HÀNG NÓN	02 Hàng Nón, Phường Hàng Gai, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
15		ĐÔNG ANH	Số 1 Cao Lỗ, Thôn Phan Xá, Xã Uy Nỗ, Huyện Đông Anh, TP. Hà Nội
16		ĐẠI KIM	A5 khu C8, Khu đô thị mới Đại Kim, Định Công, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội

17		HỒ TÙNG MẬU	400 Hồ Tùng Mậu, Thị trấn Cầu Diễn, Huyện Từ Liêm, Hà Nội
18		QUANG TRUNG HÀ ĐÔNG	353 Quang Trung, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Hà Nội
19		TÂY HỒ	387 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
20		NGÔ GIA TỰ	431 Ngô Gia Tự, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Hà Nội
21		HOÀNG QUỐC VIỆT	141 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
22		HOÀNG CẦU	Tòa nhà Tân Hoàng Cầu, 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội
23			Lầu 1, 48-50 Phố Huế, P. Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
24			,
25			
26			
27			, D
28			
1	Chi nhánh SƠN LA		234 Chu Văn Thịnh, Phường Chiềng Lè, TP.Sơn La, Tỉnh Sơn La
2		MAI SON	69 Tiểu khu 6, Thị trấn Hát Lót, Huyện Mai Sơn, Tỉnh Sơn La
3		MỘC CHÂU	Số 688 Tiểu khu 6, Thị trấn Mộc Châu, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La
4		QTK TÔ HIỆU	Số 49A đường Điện Biên, Tổ 4, Phường Tô Hiệu, TP. Sơn La, Tỉnh Sơn La
5		QTK QUYẾT THẮNG	Số 90 đường 3/2, Tổ 2, Phường Quyết Thắng, TP. Sơn La, Tỉnh Sơn La
6		SÓP CỘP	Hua Mường, Thị trấn Sốp Cộp, Huyện Sốp Cộp, Tỉnh Sơn La
1	Chi nhánh QUẢNG NINH		02 Phố Kim Hoàn, Bạch Đằng, Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
2		CẨM PHẢ	525 Trần Phú, P. Cẩm Trung, TX Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh
3		UÔNG BÍ	Số nhà 455, Tổ 42, Phường Quang Trung, Thị xã Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh

4		QTK MẠO KHÊ	Số 70 Hoàng Hoa Thám, Thị trấn Mạo Khê, Huyện Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh
1	Chi nhánh HẢI PHÒNG		09 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, TP.Hải Phòng
2		NGÔ QUYỀN	Số 295B Đường Đà Nẵng, P. Vạn Mỹ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
3			-
4		LẠCH TRAY	Số 5 Lạch Tray, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
1	Chi nhánh BẮC NINH		10 Nguyễn Đăng Đạo, P.Tiền An, TP.Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh
2		YÊN PHONG	32 đường Phố Chờ, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
3		TỪ SON	346 Trần Phú, Phường Đông Ngàn, Thị xã Từ Sơn, Huyện Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh
1	Chi nhánh HUNG YÊN		Trung tâm văn hóa thể thao Gia Phong, ngã tư thị trấn Bản Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
2		PHỐ HIẾN	Số 6 Nguyễn Thiện Thuật, TP. Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên
3		VĂN LÂM	Số 51 Chợ Đường Cái, Xã Trung Trắc, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên
1	Chi nhánh VĨNH PHÚC		361B, Đường Mê Linh, Thành Phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc.
2			
3		PHÚC YÊN	231 Hai Bà Trưng, Thị xã Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
1	Chi nhánh THÁI NGUYÊN		140 Hoàng Văn Thụ, P. Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, T. Thái Nguyên
2			
3		QTK MỎ BẠCH	120/1 Đường Dương Tự Minh, Thành Phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên
KHU VỰC MIỀN TRUNG VÀ TÂY NGUYÊN			

1	Chi nhánh THỪA THIÊN HUẾ		100 Nguyễn Huệ, TP. Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế
2		ĐÔNG BA	209 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Hòa, Thành phố Huế
3			
1	Chi nhánh ĐÀ NẴNG		179 Nguyễn Chí Thanh, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
2		HÙNG VƯƠNG	195 Hùng Vương, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
3		TRUNG NỮ VƯƠNG	391 Trưng Nữ Vương, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
4		NGUYỄN VĂN LINH	174 Nguyễn Văn Linh, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
5		PHAN CHU TRINH	193 Phan Chu Trinh, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
6		HẢI CHÂU	194-196 Quang Trung, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
7		LIÊN CHIÊU	183 Tôn Đức Thắng, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
8		QTK NÚI THÀNH	164 Núi Thành, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
1	Chi nhánh QUẢNG NAM		151 Phan Chu Trinh, Phường Phước Hòa, TP. Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam
1	Chi nhánh KHÁNH HÒA		22 Thái Nguyên, Phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
2		NHA TRANG	54 Ngô Gia Tự, Phường Phước Tiến, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
3		CAM RANH	Tổ dân phố Lộc Trường, P. Cam Lộc, TP. Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa
1	Chi nhánh GIA LAI		
2		KBANG	40 Trần Hưng Đạo, Thị trấn Kbang, Huyện Kbang, Tỉnh Gia Lai
3		PLEIKU	
KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ			

1	Chi nhánh BÀ RỊA - VŨNG TÀU		14 Nguyễn Thái Học, TTTM 15 Tầng, F.07, TP Vũng Tàu, Tỉnh BR-VT
2		VŨNG TÀU	370 Đường Lê Hồng Phong, Phường 3, Tp. Vũng Tàu
3		BÀ RỊA	27 Nguyễn Tất Thành, TX Bà Rịa, Tỉnh BR-VT
4		QTK ĐÔNG XUYÊN	Số 916, Đường 30/4, Phường 11, Tp. Vũng Tàu
1	Chi nhánh BÌNH THUẬN		268-270 Trần Hưng Đạo, Phường Bình Hưng, Thành Phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận
1	Chi nhánh BÌNH DƯƠNG		470 khu 1, Đại lộ Bình Dương, Phường Hiệp Thành, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
2		BẾN CÁT	400 Khu phố 2, Thị trấn Mỹ Phước, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương
3		THUẬN AN	T6/27 QL13 Ấp Bình Đức, Xã Bình Hòa, Huyện Thuận An, Tỉnh Bình Dương
4		PHÚ GIÁO	KP5, Thị trấn Phước Vĩnh, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương
5		TÂN UYÊN	13K-14K Khu dân cư thương mại Uyên Hưng, Thị trấn Uyên Hưng, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương
6		DẦU TIẾNG	11B Đường Hùng Vương, KP 4B, Thị trấn Dầu Tiếng, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương
1			Đường Hùng Vương, P Tân Bình, TX Đồng Xoài, Bình Phước
1	Chi nhánh ĐỒNG NAI		312-314 Nguyễn Ái Quốc, P. Tân Tiến, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
2		CHỢ BIÊN HÒA	85 Phan Chu Trinh, Phường Hòa Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
3		LONG THÀNH	Tổ 15, Khu Văn Hải, Thị trấn Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai
4			
1	Chi nhánh TÂY NINH		A3-A4 TTTM Đại lộ 30/4, P.3, TX Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh
KHU VỰC HỒ CHÍ MINH VÀ LÂN CẬN			

1	SỞ GIAO DỊCH		170 Hai Bà Trưng, Phường ĐaKao, Quận 1, TP. HCM
2		BÌNH TÂN	472 Kinh Dương Vương, Q. Bình Tân , TP.HCM
3		CỘNG HÒA	78 Cộng Hoà, Phường 4, Q. Tân Bình, TP.HCM
4		DÂN CHỦ	115 Dân Chủ, P. Bình Thọ, Q. Thủ Đức, TP.HCM
5		ĐAKAO	47 Điện Biên Phủ, Quận 1, TP.HCM
6		HẬU GIANG	243 Hậu Giang, Phường 5, Q. 6, TP.HCM
7		HUỶNH VĂN BÁNH	348 Huỳnh Văn Bánh, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM
8		KỶ HÒA	65A đường 3/2 , Phường 11, Q. 10, TP.HCM
9		LŨY BÁN BÍCH	283 Lũy Bán Bích, P. Hiệp Tân, Quận Tân Phú, TP.HCM
10		LÊ QUANG ĐỊNH	428 Lê Quang Định, P11, Q. Bình Thạnh, TP.HCM
11		LÊ VĂN SỸ	3, TP.HCM
12		LÊ VĂN VIỆT	77 Lê Văn Việt, Phường Hiệp Phú, Quận 9, Tp.HCM
13		HÀM NGHI	82-84 Hàm Nghi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
14		CHỢ LỚN	110 Nguyễn Chí Thanh, Quận 10, TP.HCM
15		QUANG TRUNG	A3 – 1C Quang Trung, P. 3, Q. Gò Vấp, TP.HCM
16		TÂN PHÚ	22 Trương Vĩnh Ký, P. Tân Thành, Q. Tân Phú, TP.HCM
17		TRƯỜNG CHINH	499 Trường Chinh, Phường 14, Q. Tân Bình, TP.HCM
18		MINH KHAI	126 Nguyễn Thị Minh Khai, F.6, Q.3, TP.HCM
19		NGUYỄN THỊ ĐỊNH	554 Nguyễn Thị Định, P. Thạnh Mỹ Lợi, Q.2, TP.HCM
20		SME	Tầng trệt, Tòa nhà Green Power, Số 35 Tôn Đức Thắng, Q.1, TP.HCM
21		PHÓ CƠ ĐIỀU	1147-1149-1151 đường 3/2, Phường 6, Q.11, TP.HCM

22		CHÁNH HƯNG	320 Bis Chánh Hưng, Phường 5, Quận 8, TP.HCM
23		QTK VNDIRECT	Tòa nhà Fideco, 81-83-85 Hàm Nghi, Q.1, TP.HCM
24		ÔNG TẠ	737 Đường CMT8, P.6, Q. Tân Bình, TP.HCM
25		NGUYỄN VĂN TRỖI	261F Nguyễn Văn Trỗi, P.10, Q. Phú Nhuận, TP.HCM
26		TRUNG CHÁNH	356A Nguyễn Ảnh Thủ, Phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, TP.HCM
27		QTK BÌNH CHÁNH	A13/46 QL1, Xã Bình Chánh, Huyện Bình Chánh, TP.HCM
28		TÔ HIỂN THÀNH	287 Tô Hiến Thành, Phường 13, Quận 10, TP.HCM
29		QTK THUẬN KIỀU	1A Thuận Kiều, Phường 12, Quận 5, TP.HCM
30		LÝ THÁI TỔ	162 Lý Thái Tổ, Phường 1, Quận 3, TP.HCM
31		QTK TRẦN HƯNG ĐẠO	Tầng 2, Tòa nhà Smart view, 163-165 Trần Hưng Đạo, Phường Cô Giang, Q1, Tp.HCM
1	Chi nhánh SÀI GÒN		855 Trần Hưng Đạo, P. 1, Q. 5, TP.HCM
2		PHÚ MỸ HƯNG	1441 Mỹ Toàn 2, Nguyễn Văn Linh, P. Tân Phong, Q.7, TP.HCM
3		SOÁI KINH LÂM	12 Châu Văn Liêm, Phường 10, Quận 5, Tp.HCM
4		KHÁNH HỘI	386-388 Hoàng Diệu, Q. 4, TP.HCM
5		HUỲNH TẤN PHÁT	416 Huỳnh Tấn Phát, Phường Bình Thuận, Quận 7, TP.HCM
6		PHÚ NHUẬN	203 Phan Xích Long, Phường 2, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM
1	Chi nhánh LONG AN		222-224 Hùng Vương, P.2, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An
2		BẾN LỨC	KDC Mai Thị Non, Đường Nguyễn Hữu Thọ, KP 2, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, T. Long An
KHU VỰC TÂY NAM BỘ			
1	Chi nhánh CẦN THƠ		74-76 Hùng Vương, Phường Thới Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

2		AN NGHIỆP	152-154 Trần Hưng Đạo, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
3		Ô MÔN	103 QL 91, KV 4, P. Châu Văn Liêm, Quận Ô Môn, TP. Cần Thơ
4		CÁI RĂNG	216 QL 1A, Phường Lê Bình, Quận Cái Răng, TP. Cần Thơ
1	Chi nhánh BẠC LIÊU		160A - QL1A, Khóm 2, Phường 7, TX Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu
2	Chi nhánh SÓC TRĂNG		99-99A Lê Hồng Phong, Phường 3, TP. Sóc Trăng, T. Sóc Trăng
3	Chi nhánh KIÊN GIANG		
4	Chi nhánh AN GIANG		904B Hà Hoàng Hổ, P.Mỹ Xuyên, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang
5	Chi nhánh TIỀN GIANG		
6			-
14			-

7.3.2 Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng

Sau hơn 18 năm hoạt động trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng, ABBANK đang nằm trong top những ngân hàng TMCP uy tín tại Việt Nam, với số vốn điều lệ đạt 4.200 tỷ đồng.

Với đối tác chiến lược là những tập đoàn kinh tế lớn trong và ngoài nước như: Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), cổ đông chiến lược nước ngoài Maybank - ngân hàng lớn nhất Malaysia, và các đối tác khác như Công ty tài chính Quốc tế IFC, Tổng công ty Bưu chính Việt Nam (VNPost), Tổng công ty Viễn thông

mạng lưới *giao* **133 điểm, đáp ứng nhu cầu** **10.000**

khách hàng doanh nghiệp và trên 120.000 khách hàng cá nhân tại 29 tỉnh thành trên cả nước.

Hoạt động với phương châm “Trao giải pháp – Nhận nụ cười”, định vị sự khác biệt là trở thành một “Ngân hàng bán lẻ thân thiện”, ABBANK luôn định hướng cung cấp cho khách hàng những sản phẩm linh hoạt, hiện đại, an toàn, với dãy sản phẩm đa dạng phong phú. Đến với ABBANK, khách hàng không chỉ hài lòng về chất lượng sản phẩm, mà còn bởi sự phục vụ chuyên nghiệp, thân thiện của đội ngũ cán bộ nhân viên ngân hàng. Hiệu quả hoạt động và chất lượng dịch vụ của ABBANK đã được khẳng định qua kết quả nghiên cứu của Công ty nghiên cứu thị trường Định hướng FTA (Thành viên của Hiệp hội Nghiên cứu Thị trường Mỹ MRA): **100% khách hàng cá nhân và 90% khách hàng doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng sản phẩm dịch vụ của ABBANK.**

Các nhóm khách hàng mục tiêu mà ABBANK hướng đến bao gồm: Nhóm khách hàng doanh nghiệp, Nhóm khách hàng cá nhân, Nhóm khách hàng đầu tư, Nhóm khách hàng vừa và nhỏ (SME) và Nhóm khách hàng Điện lực cùng các đơn vị thành viên. Đối với mỗi nhóm khách hàng, ABBANK luôn có sự đầu tư nghiên cứu và phát triển các sản phẩm dịch vụ chất lượng cao, nhằm khai thác hết những lợi thế của các bên, từ đó thỏa mãn nhu cầu và đem lại lợi ích tối đa cho khách hàng.

Đối với khách hàng Doanh nghiệp, ABBANK xác định sẽ tiếp tục cung ứng các sản phẩm - dịch vụ tài chính ngân hàng trọn gói và đẩy mạnh bán chéo sản phẩm với các sản phẩm chủ đạo là: cho vay, bao thanh toán, bảo lãnh, tài trợ xuất nhập khẩu, thanh toán quốc tế... Ngoài ra, nhằm tăng cường sự hỗ trợ về nguồn vốn chi phí thấp cho nhóm khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ, cũng như đẩy mạnh hoạt động tín dụng đang trầm lắng, năm 2011, ABBANK đã triển khai một số chương trình như SMEFP III – tài trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ giai đoạn III, hay chương trình ưu đãi dành hơn 1000 tỷ đồng để tài trợ cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu... Bên cạnh mục đích cung cấp các giải pháp tài chính phù hợp nhất với hoạt động kinh doanh của các khách hàng doanh nghiệp, từ đó giữ chân và thu hút khách hàng mới, đây còn là cơ hội để ABBANK chứng minh được năng lực hoạt động và uy tín của ngân hàng trên thị trường tài chính.

Với nhóm khách hàng cá nhân, ABBANK tự tin cung cấp tới khách hàng các dãy sản

phẩm tiết kiệm linh hoạt (Tiết kiệm tích lũy tương lai, Tiết kiệm thông minh, Tiết kiệm dành cho người từ 50 tuổi, Tiết kiệm đúng nghĩa – Bảo hiểm trọn đời...); các sản phẩm vay tiêu dùng an toàn và hiệu quả (cho vay mua nhà, cho vay mua xe, cho vay du học, cho vay sản xuất kinh doanh...), thanh toán tiền điện, nạp tiền điện thoại qua tin nhắn, SMSbanking, Online-banking và các dịch vụ thanh toán, chuyển tiền trong và ngoài nước... Đặc biệt, trong lĩnh vực thẻ thanh toán, sau khi ra mắt thành công các sản phẩm thẻ YOUcard (2007), Thẻ thanh toán quốc tế - ABBANK VISA debit (2009), năm 2011, ABBANK tiếp tục cho ra đời Thẻ tín dụng quốc tế - ABBANK VISA credit với mong muốn đáp ứng trọn vẹn hơn nữa nhu cầu chi tiêu của khách hàng. Xác định thẻ thanh toán là một trong những sản phẩm dịch vụ chủ đạo dành cho khách hàng cá nhân, những năm gần đây ABBANK đã chú trọng đầu tư công nghệ để phát triển các loại thẻ thanh toán đa năng và tiện ích.

Với nhóm khách hàng đầu tư bao gồm các tổ chức, doanh nghiệp hay cá nhân, ABBANK luôn sẵn sàng cung cấp các dịch vụ ủy thác và tư vấn đầu tư. Riêng với các khách hàng công ty, ABBANK còn cung cấp thêm các dịch vụ tư vấn tài chính, tư vấn phát hành và bảo lãnh phát hành trái phiếu, đại lý thanh toán cho các đợt phát hành trái phiếu nhằm giúp công ty, doanh nghiệp tái cơ cấu tài chính, phát triển kinh doanh, sản xuất, đầu tư dự án mới... Với những nguồn lực và kinh nghiệm chuyên sâu, ABBANK mong muốn có thể đáp ứng trọn vẹn nhu cầu và mang tới cho khách hàng những giải pháp hiệu quả nhất.

Đối với nhóm khách hàng thuộc Tập đoàn Điện lực và các đơn vị thành viên, ABBANK tự hào có lợi thế am hiểu chuyên sâu ngành điện, thấu hiểu khách hàng. Trong hơn 5 năm hợp tác, ABBANK cùng EVN luôn nỗ lực hoạt động với quan điểm “Ngân hàng song hành cùng ngành Điện Việt Nam”. Từ đó, ABBANK đã đưa vào triển khai nhiều sản phẩm tối ưu dành riêng cho khách hàng Điện lực: Thu hộ tiền điện, Quản lý tài khoản, Thu xếp vốn cho các dự án truyền tải điện... Riêng với dịch vụ Thu hộ tiền điện, ABBANK không ngừng đa dạng hóa các kênh thanh toán nhằm tạo cho khách hàng những hình thức thanh toán tiện lợi nhất. Bên cạnh hoạt động thu tiền điện qua các điểm giao dịch, qua ATM, POS của ABBANK hay quầy thu của EVN, hình thức thu tiền điện qua mạng bưu chính (VNPost) đã được ABBANK triển khai tại 17 tỉnh thành trên cả nước (15 tỉnh miền Nam và 2 tỉnh miền Trung) với gần 40.000 giao dịch riêng trong năm 2011.

7.3.3 Thị phần và khả năng cạnh tranh

Hoạt động mở rộng thị phần của ABBANK

Bức tranh thị phần ngân hàng tại Việt Nam trong tương lai sẽ có nhiều thay đổi. Thị trường đang chứng kiến nỗ lực lấn sân của khối ngân hàng thương mại cổ phần, tuy nhiên cái

bóng của khối quốc doanh vẫn còn rất lớn và có những đặc thù khó bị chia sẻ.

Việt Nam hiện có 37 ngân hàng thương mại cổ phần, 5 ngân hàng thương mại nhà nước, 50 ngân hàng nước ngoài, 2 ngân hàng chính sách, 22 công ty tài chính, 5 ngân hàng liên doanh. Tốc độ tăng trưởng tín dụng năm 2012 của ngành ngân hàng khá thấp một phần do chủ trương siết chặt tín dụng của Ngân hàng Nhà nước nhằm kiểm soát lạm phát, phần khác, do lãi suất vay khá cao khiến khách hàng ngần ngại tiếp cận nguồn vốn.

Trước tình trạng thị trường tín dụng ngân hàng tăng trưởng thấp sau gần 3 quý đầu năm 2012, nhiều ngân hàng cả khối "ngoại" và "nội" đã liên tục tung "chiêu", giảm lãi suất, tăng thời gian ân hạn, rút ngắn thời gian phê duyệt hồ sơ, tặng quà ngay... nhằm thu hút và khuyến khích khách hàng vay vốn.. Thống kê số liệu hàng năm của ABBANK cho thấy tăng trưởng tín dụng cá nhân từ giữa quý III đến cuối năm thường chiếm gần 80% tổng mức tăng trưởng tín dụng cả năm. Tận dụng quy luật này của thị trường, ABBANK đã triển khai chương trình "Vay dễ dàng - Nhận ưu đãi lớn" kéo dài đến hết tháng 12-2012 dành cho khách hàng vay sản xuất, kinh doanh, vay tiêu dùng với nhiều ưu đãi hấp dẫn. Khách hàng sẽ được giảm ngay 2% lãi suất vay trong 3 tháng đầu tiên, có cơ hội nhận Coupon mua sắm nội thất trị giá 10 triệu đồng hoặc thẻ tín dụng với số dư 1 đến 3 triệu đồng trong tài khoản. Tất cả các dịch vụ cá nhân đi kèm như thẻ tín dụng, online banking, SMS banking đều được miễn/giảm phí... Sau một tháng rưỡi triển khai chương trình "Vay dễ dàng - Nhận ưu đãi lớn", ABBANK đã giải ngân hơn 1.000 tỷ đồng, số lượng khách hàng tham gia chương trình hơn 1.000 khách hàng, trong đó có 50% là khách hàng mới.

Bên cạnh nhu cầu lớn về vốn vay, cuối năm nguồn tiền nhàn rỗi của người dân cũng nhiều hơn, nhu cầu gửi tiền cũng tăng cao. Nhằm thu hút nguồn vốn này, ABBANK đã xây dựng chương trình khuyến mãi huy động hấp dẫn "Chứng chỉ tiền gửi - Cơ hội nhân đôi". Đây là chương trình dành cho khách hàng cá nhân, áp dụng từ ngày 15-10. Theo đó, chỉ với mệnh giá chứng chỉ tiền gửi từ 20 triệu đồng trở lên, khách hàng sẽ nhận được ngay thẻ cào may mắn với cơ hội trúng nhiều giải thưởng tiện dụng, như balô, túi xách có cần kéo, vali, chăn Everon... và cơ hội trúng các giải thưởng quay số giá trị, như xe Honda SH 125cc, Tivi Samsung Led 50 inches, Apple Ipad 3 16GB và hàng trăm thẻ visa debit trị giá 1 triệu đồng. Sau hơn 1 tháng triển khai, ABBANK đã thu hút được hơn 4.000 khách hàng tham gia chương trình với tổng số chứng chỉ tiền gửi phát hành lên tới 5.000 chứng chỉ, tổng doanh số đạt gần 1.500 tỷ đồng. Nguồn vốn huy động luôn ổn định và dồi dào là cơ sở để ABBANK tiếp tục triển khai nhiều gói tín dụng lãi suất rẻ đến khách hàng dịp cuối năm. ABBANK không chỉ dừng lại ở những sản phẩm trước mắt để hoàn thành chỉ tiêu kinh

doanh, mà còn tập trung thực hiện những định hướng để trở thành NH bán lẻ hàng đầu, như nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa sản phẩm; đầu tư vào các sản phẩm dịch vụ công nghệ cao, NH điện tử (như Internet Banking, Mobile Banking, SMS Banking, Phone Banking E-savings...); bán chéo sản phẩm qua các kênh phân phối hiện đại và mở rộng kênh đối tác (như các công ty bất động sản, đại lý ô tô, công ty tư vấn du học...).

Khả năng cạnh tranh của ABBANK

So sánh một số chỉ tiêu của ABBANK với một số ngân hàng khác

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	ABBANK	DongA	HDBank	PGBank	Nam Á	OCB
Tổng tài sản	41.625	64.560	45.100	17.889	19.037	23.192
Huy động	25.591	64.000	26.928	10.927	15.370	12.354
Dư nợ	20.124	41.000	13.800	12.112	6.245	12.896
Lợi nhuận TT	400.5	1.255	566	608	321	377

(Nguồn: Hồ sơ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 của ABBANK)

Với những thông số so sánh như trên, có thể nhận thấy trong thời gian qua, ABBANK đã tạo dựng được hình ảnh và mức độ nhận biết đáng kể, tuy nhiên ABBANK cần nỗ lực rất nhiều để có thể vươn lên thứ hạng cao hơn.

7.4. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện

Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô còn rất nhiều khó khăn và biến động, ABBANK sẽ tiếp tục định hướng duy trì hoạt động kinh doanh ổn định và bền vững. ABBANK sẽ ưu tiên nguồn lực để thực hiện các kế hoạch phát triển trọng tâm chính:

- ✚ Triển khai được các dự án hỗ trợ cho ABBANK củng cố nguồn nội lực góp phần nâng cao vị thế trong tương lai như: Xây dựng và triển khai chiến lược SME theo tư vấn của DAI và IFC; phát triển các sản phẩm phi tín dụng, sản phẩm bán lẻ, đặc biệt là lĩnh vực thẻ thanh toán.
- ✚ Theo xu hướng phát triển của ngành ngân hàng, trong đó ABBANK sẽ tiếp tục tập trung đầu tư vào công nghệ để phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ với nhiều sản phẩm dịch vụ tiện ích và hiện đại. Trên nền tảng công nghệ thẻ Smart Vista đã đầu tư trong năm 2010, ABBANK đã triển khai thành công nhiều dự án sản phẩm thẻ trọng điểm

vào năm 2011. Thành công quan trọng có thể kể đến là sự ra mắt thẻ tín dụng quốc tế ABBANK Visa credit vào tháng 09/2011. Đây là bước đánh dấu ABBANK chính thức kết nối với tổ chức thẻ quốc tế Visa International. Ngoài ra, ABBANK cũng đã ra mắt bộ nhận diện sản phẩm thẻ YOUcard và thẻ ghi nợ quốc tế Visa debit. Đồng thời thẻ Visa debit cũng được hoàn thiện dần về tính năng: Thanh toán tại điểm bán hàng và trên Internet, Rút tiền, đổi PIN & tra cứu số dư tại hệ thống ATM. Tất cả khoản thanh toán hay rút tiền bằng ngoại tệ dù ở bất kỳ quốc gia nào cũng được ghi nợ bằng tiền đồng về tài khoản tiền gửi của khách hàng mở tại ABBANK.

✚ Về hạ tầng công nghệ thông tin và bảo mật, Trung tâm Công nghệ thông tin ABBANK đã hoàn thành các dự án quan trọng trong năm như: Dự án Nâng cấp hệ thống Microsoft; Dự án Bảo trì trung tâm dữ liệu tại Hội sở; Dự án Triển khai giải pháp khắc phục tình trạng gián đoạn giao dịch thẻ; Dự án Bảo trì hệ thống thiết bị IBM, Dự án Trang bị ổ cứng và tái cấu trúc SAN đảm bảo hệ thống Corebanking hoạt động ổn định và an toàn; Dự án Phí License Renew Oracle giúp đảm bảo cho hoạt động của dịch vụ thẻ ổn định và bảo mật cơ sở dữ liệu; Dự án Mua bản quyền phần mềm Oracle Advance Security cho hệ thống quản lý thẻ, đáp ứng tốt nhu cầu kinh doanh và phát triển sản phẩm dịch vụ thẻ của ABBANK; Dự án Xây dựng Trung tâm dữ liệu tại tòa nhà 36 Hoàng Cầu để đảm bảo ABBANK có một hạ tầng hoạt động ổn định, an toàn, bảo mật ... Trong những năm tiếp theo, Trung tâm CNTT sẽ tập trung nguồn lực để đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin hoạt động an toàn, ổn định và bảo mật, đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc bằng việc tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Khối nghiệp vụ của ngân hàng hoàn thành tốt các dự án triển khai.

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của ABBANK trong giai đoạn từ 2010 đến 2012 và 9 tháng đầu năm 2012

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Tăng giảm (%)	9T/2012
1	Tổng giá trị tài sản	38.015.689	41.541.959	9,28%	42.063.360
2	Vốn chủ sở hữu	4.652.209	4.723.090	1,52%	4.987.496
*	Vốn điều lệ	3.830.764	4.200.000	9,64%	4.200.000
3	Tổng vốn huy động	25.947.313	25.489.474	-1,76%	29.432.967
4	Tổng dư nợ	20.019.000	20.125.000	0,53%	19.721.503
5	Tổng thu nhập	1.343.907	1.837.676	36,74%	1.374.381
6	Tổng chi phí	682.494	1.436.042	110,41%	795.311

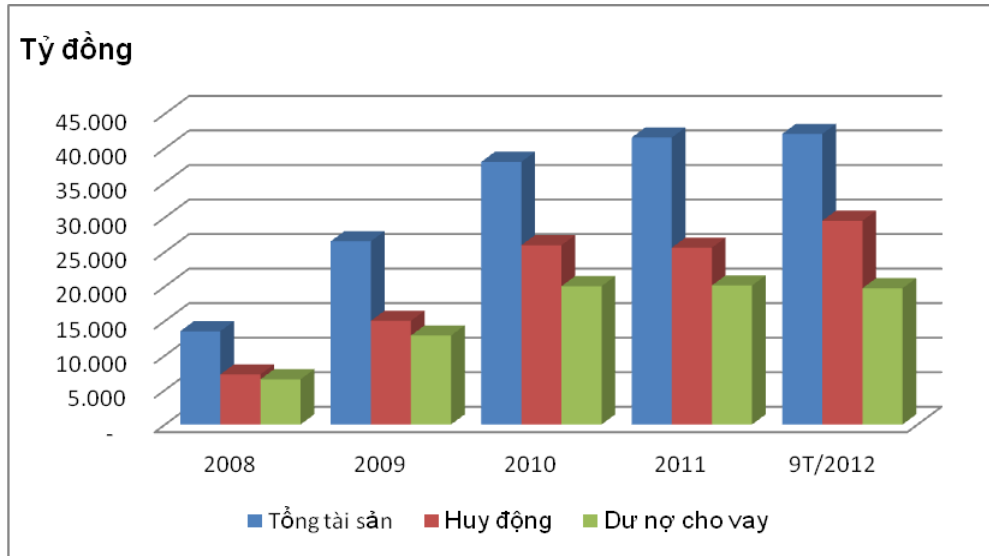
STT	Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Tăng giảm (%)	9T/2012
7	Thuế và các khoản phải nộp	220.214	174.747	-21%	162.592
8	Lợi nhuận trước thuế	661.413	401.634	-39,28%	579.070
9	Lợi nhuận sau thuế	496.149	307.046	-38,11%	479.226
10	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.317	742	-43,66%	1.141

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán của ABBANK năm 2010, năm 2011 và BCTC quý III/2012 chưa được kiểm toán).

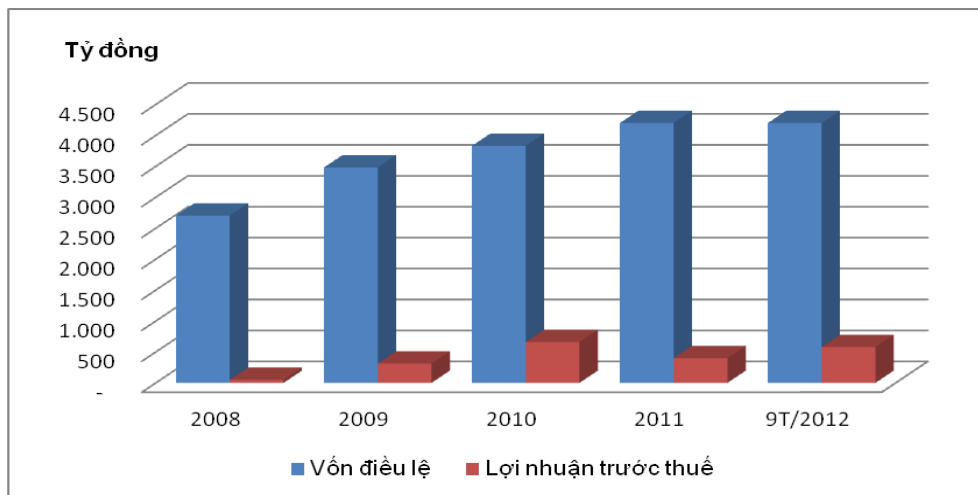
Kể từ năm 2006 sau khi tăng vốn điều lệ từ 167 tỷ lên 1.131 tỷ đồng, quy mô của ABBANK phát triển với tốc độ nhanh và tính đến cuối năm 2011 tổng tài sản đạt 41.541 tỷ, tương đương mức tăng 9,3% so với 2010 và gấp 13 lần so với 2006. Năm 2010, tổng nguồn vốn huy động của ABB đạt 25.947 tỷ đồng, tăng 53,7% so với 2009, tổng dư nợ đạt 20.019 tỷ đồng tăng 62,7% so với năm 2009. Do tình hình kinh tế khó khăn trong năm 2011, tuy nhiên tổng nguồn vốn huy động và tổng dư nợ cho vay của ABBANK năm 2011 vẫn duy trì xấp xỉ năm 2010 với giá trị tương ứng là 25.489 tỷ đồng và 20.125 tỷ đồng.

Năm 2009, tổng doanh thu của ABBANK có sự tăng đột biến gấp 2,5 lần so với 2008, đạt 840 tỷ. Lợi nhuận trước thuế theo đó tăng tới 6,3 lần đạt 412 tỷ đồng. Sang năm 2010, doanh thu và lợi nhuận của ABBANK tiếp tục có sự tăng trưởng tốt. Tuy nhiên đến năm 2011, mặc dù tổng doanh thu tăng 38,4% so với năm 2010 đạt 1.830 tỷ đồng, nhưng do phải trích lập dự phòng rủi ro tín dụng lớn tới 570 tỷ đồng khiến cho lợi nhuận sau thuế năm 2011 của ABBANK giảm 34,17% so với năm 2010.

Kết quả hoạt động kinh doanh 9 tháng đầu năm 2012 khá tốt, tổng tài sản đạt 42.063 tỷ đồng, tăng 1,26% so với cuối năm 2011, tổng vốn huy động đạt 29.495 tỷ đồng, tăng 15,26% so với năm 2011. Lợi nhuận sau thuế 9 tháng năm 2012 đạt 479 tỷ đồng, bằng 156,08% so với năm 2011.



Biểu đồ: Tăng trưởng tổng tài sản; Huy động và Dư nợ cho vay của ABBANK



Biểu đồ: Vốn điều lệ và lợi nhuận trước thuế của ABBANK

Hai năm gần đây được coi là vô cùng khó khăn đối với cả ngành ngân hàng khi đầu ra còn hạn chế và nguồn vốn đầu vào chưa được khơi thông, Ban điều hành ABBANK đã nỗ lực linh hoạt ứng phó với tình hình, tiếp tục đưa Ngân hàng hoạt động ổn định và kinh doanh có lãi. Lợi nhuận trước dự phòng của ABBANK năm qua đạt 970 tỷ đồng, tổng tài sản đạt 41.746 tỷ đồng, tăng 109,5% so với cùng kỳ năm ngoái. ABBANK cũng chính thức tăng vốn điều lệ lên 4.200 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ nguồn quỹ thặng dư vốn cổ phần. Các hoạt động chính của Ngân hàng đều có những bước phát triển đáng kể.

8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của ABBANK trong năm báo cáo

8.2.1 Những nhân tố thuận lợi

Hoạt động huy động vốn

Trong năm qua, với cơ chế điều hành bám sát diễn biến của thị trường và chủ trương áp dụng cơ chế đặc thù theo từng địa bàn và đối tượng khách hàng, ABBANK đã từng bước ổn định và tiếp tục phát triển nguồn vốn huy động từ các tổ chức kinh tế. Do đó, trong tình hình thị trường huy động vẫn chưa được cải thiện, tổng nguồn vốn huy động từ khách hàng doanh nghiệp của ABBANK vẫn được giữ vững và tăng trưởng so với cuối năm 2010, đạt 16.724 tỷ đồng. Số lượng khách hàng doanh nghiệp đạt 14.254 tăng 34,21% so với cùng kỳ năm trước. Ngoài ra, với sự hợp tác với các định chế tài chính quốc tế uy tín trong suốt thời gian qua, ABBANK đã hoàn thành việc nâng cấp hệ thống Core Banking nhằm mở rộng triển khai các sản phẩm dịch vụ giàu tính công nghệ cao như Payroll, Dividend Payment, Host To Host....

Một trong các sản phẩm về huy động cá nhân nổi bật trong năm qua có thể kể đến là sản phẩm Tài khoản A+ với nhiều tiện ích hiện đại. Đồng thời trong năm qua Khối Khách hàng cá nhân ABBANK cũng đã phát triển và cải tiến chất lượng cho nhiều dịch vụ như: triển khai thu cước đa dịch vụ Viettel; nâng hạn mức giao dịch Online Banking; cải tiến quy trình giao nhận tiền gửi tận nơi, ban hành mới biểu phí cá nhân và quy chế tiền gửi thanh toán mới... Bên cạnh đó, việc phát hành độc lập Thẻ tín dụng quốc tế ABBANK Visa cũng mở ra một giai đoạn mới cho ABBANK trong việc chủ động phát triển hoạt động kinh doanh thẻ hiệu quả, gia tăng thêm nhiều dịch vụ, tiện ích cho khách hàng.

Hoạt động tín dụng

Tính đến ngày 31/12/2011, tổng dư nợ tín dụng của ABBANK đạt 20.125 tỷ đồng, đạt 105,4% kế hoạch cả năm; trong đó tín dụng cá nhân chiếm 5.014 tỷ đồng.

Năm qua, ABBANK đã có sự cải tiến đối với nhiều sản phẩm cho vay cá nhân, tiêu biểu như việc điều chỉnh, mở rộng sản phẩm cho vay sản xuất kinh doanh trả góp (YOUshop); điều chỉnh sản phẩm cho vay mua xe ô tô (YOUcar); ban hành mới sản phẩm cho vay dành cho tiểu thương tại chợ; mở rộng đối tượng cho vay và mức cho vay tối đa đối với sản phẩm cho vay thấu chi v.v...

Đối với tín dụng doanh nghiệp, tiếp tục với định hướng phát triển tín dụng trên nguyên tắc đảm bảo tính cạnh tranh, an toàn và hiệu quả, trong năm 2011, ABBANK đã tập trung vào việc tái cấu trúc danh mục tín dụng và rà soát lại danh mục sản phẩm, song song đó, vẫn tiếp tục duy trì việc phát triển thị phần theo đúng phân khúc đã xác định. Do đó, đến cuối năm 2011, danh mục tín dụng của ABBANK đã được cải thiện đáng kể với nhiều khoản vay không hiệu quả đã được tái cơ cấu, loại bỏ được một số sản phẩm tín dụng có hiệu quả thấp và nhiều sản phẩm

được điều chỉnh phù hợp với nhu cầu thị trường, đồng thời vẫn đạt được mức tăng trưởng 9% so năm 2010 với dư nợ cho vay doanh nghiệp đạt 15.110 tỷ đồng.

✚ Hoạt động phát triển mạng lưới

Trong năm 2011, ABBANK đã mở rộng hệ thống mạng lưới lên 133 điểm giao dịch. Hệ thống mạng lưới trải rộng trên 29 tỉnh thành phố gồm 29 Chi Nhánh, 1 Sở Giao Dịch, 90 Phòng Giao dịch và 13 Quỹ Tiết Kiệm. Tốc độ tăng trưởng mạng lưới đạt trên 15,7% cho thấy ABBANK đang có sự phát triển mạnh mẽ trong nhóm các ngân hàng có quy mô tổng tài sản tương đương.

Bám sát mục tiêu nâng cao năng lực bán lẻ dựa trên sự phục vụ hiệu quả và thân thiện, ABBANK đẩy mạnh công tác mở mới và nâng cấp chi nhánh trên toàn hệ thống.

✚ Hoạt động hợp tác chiến lược

Hợp tác với EVN

Sau hơn 5 năm triển khai hoạt động hợp tác chiến lược với Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN), ABBANK luôn giữ vững và đẩy mạnh quan điểm chiến lược “Ngân hàng song hành cùng ngành Điện Việt Nam”. ABBANK không ngừng hoàn thiện và phát triển các sản phẩm đặc thù nhằm đáp ứng cao nhất các nhu cầu từ Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), các đơn vị thành viên, đơn vị liên kết cũng như các nhà thầu thi công các dự án điện. Quan hệ hợp tác chiến lược ngày càng toàn diện thể hiện trên mọi hoạt động kinh doanh của ngân hàng: nguồn vốn, tín dụng, dịch vụ thu-chi hộ, đầu tư tài chính, phát triển thương hiệu, thẻ thanh toán tiền điện, thanh toán cước viễn thông.

Hợp tác với Maybank

Trong những năm qua, ABBANK đã nhận được sự hợp tác hỗ trợ của đối tác chiến lược nước ngoài là ngân hàng Maybank trong các lĩnh vực:

- Trao đổi kinh nghiệm và Tài trợ thương mại 22 triệu USD và tham gia đồng tài trợ cho khách hàng của ABBANK.
- Cử chuyên gia hỗ trợ xây dựng khối Quản lý Rủi ro, đào tạo về rủi ro thị trường và rủi ro vận hành.
- Hỗ trợ về vận hành: Hệ thống báo cáo thông tin quản lý (MIS), hỗ trợ cấu trúc, qui trình, lập dự toán, các vấn đề phát triển CNTT và nội qui về đạo đức.
- Hỗ trợ nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối.

Hợp tác với IFC

Kể từ năm 2009 đến nay, Công ty tài chính quốc tế (IFC) - thành viên của Nhóm Ngân hàng Thế giới, là tổ chức phát triển toàn cầu lớn nhất tập trung hỗ trợ khu vực tư nhân tại các nước đang phát triển - đã có sự hợp tác chặt chẽ với ABBANK trong các chương trình:





- Chương trình Tài trợ Thương mại triển khai từ năm 2009 với tổng hạn mức hiện nay lên đến 50 triệu đô la, nằm trong khuôn khổ chương trình Tài trợ Thương mại Toàn cầu của IFC.
- Cuối tháng 12/2010, ABBANK đã phát hành thành công 600.000 trái phiếu chuyển đổi kỳ hạn 24 tháng, trong đó IFC mua 480 tỷ đồng trái phiếu nhằm sở hữu 10% vốn điều lệ sau khi chuyển đổi vào cuối năm 2012. Đồng thời IFC cũng mua 312 tỉ trái phiếu thường từ ABBANK.
- Thỏa thuận hợp tác tư vấn phát triển Dịch vụ ngân hàng dành cho Doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs), hiện đang triển khai tích cực trong suốt năm 2011: ABBANK đã thành lập Trung tâm dịch vụ dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ tại TPHCM và sẽ nhân rộng mô hình này trong hệ thống trong năm 2012.

Hoạt động đầu tư tài chính

Thực hiện quy định của Luật các Tổ chức Tín dụng mới và chủ trương của Hội đồng quản trị Ngân hàng, ABBANK đã có những thay đổi đáng kể trong việc triển khai hoạt động đầu tư tài chính trong năm 2011. Theo đó, danh mục đầu tư được cơ cấu lại theo hướng tập trung, coi trọng công tác quản lý để đảm bảo chất lượng danh mục và kiểm soát dòng vốn đầu tư. Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh chuyển trọng tâm từ đầu tư góp vốn trực tiếp sang cung cấp dịch vụ tài chính, sản phẩm cấu trúc vốn... hỗ trợ cho khách hàng và đối tác của ABBANK.

8.2.1 Những nhân tố khó khăn

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong năm 2011, ABBANK còn những điểm tồn tại cần khắc phục để đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả, thực hiện đúng định hướng chiến lược, cụ thể:

-  Năm 2011, diễn biến phức tạp của thị trường cùng với sự cạnh tranh gay gắt giữa các ngân hàng thương mại đã làm cho tình hình huy động vốn gặp rất nhiều khó khăn;
-  Tốc độ tăng trưởng tài sản chưa đạt được mục tiêu đề ra, nguồn vốn huy động từ doanh nghiệp và cá nhân còn hạn chế, tốc độ tăng trưởng tín dụng chưa cao do chính sách thắt chặt tiền tệ. Bên cạnh đó, năng lực cán bộ tín dụng chưa thực sự đạt yêu cầu từ đó ảnh hưởng đến kiểm tra giám sát kinh doanh, giám sát tuân thủ chưa kịp thời, tín dụng còn tập trung vào một số khách hàng lớn với dư nợ cao, tiềm ẩn rủi ro về tập trung tín dụng;
-  Mạng lưới hoạt động chưa rộng khắp, thương hiệu chưa được nhận diện tốt, hiệu quả hoạt động của mạng lưới chưa cao, một số đơn vị chưa đạt hiệu quả kinh doanh;
-  Cơ cấu tổ chức chưa hỗ trợ phát triển kinh doanh đảm bảo vừa phát triển kinh doanh vừa kiểm tra giám sát, quản trị rủi ro sâu sát và hiệu quả.

9. Vị thế của ABBANK so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Các ngân hàng TMCP là những đối thủ cạnh tranh chính của Ngân hàng TMCP An Bình,

các ngân hàng này cũng tập trung phục vụ đối tượng là các công ty vừa và nhỏ, cá nhân và hộ gia đình. Các ngân hàng TMCP đang hoạt động có hiệu quả và cũng tiến hành tăng vốn, mở rộng hoạt động rất nhanh.

Cùng với sự phát triển của thị trường tài chính tiền tệ, số lượng và quy mô của các đối thủ cạnh tranh mới tham gia thị trường chắc chắn sẽ tăng. Cạnh tranh đang tăng lên từ các tổ chức phi tín dụng và từ thị trường vốn, nhất là về nguồn vốn trung dài hạn. Một số các tổ chức tín dụng phi ngân hàng cũng tham gia cung cấp các sản phẩm dịch vụ cạnh tranh với các ngân hàng thương mại ở hai lĩnh vực chính là huy động vốn và dịch vụ thanh toán.

Trong lĩnh vực huy động vốn, hiện nay các ngân hàng thương mại đang phải cạnh tranh với các công ty bảo hiểm, các công ty cổ phần được niêm yết trên thị trường chứng khoán về nguồn vốn trung và dài hạn. Các tổ chức tài chính phi ngân hàng có thể cung cấp các sản phẩm riêng lẻ hoặc hỗn hợp, hợp tác với các tổ chức tín dụng và phi tín dụng, cạnh tranh với các ngân hàng thương mại. Các công ty cổ phần sẽ tích cực hơn trong việc tiếp cận trực tiếp thị trường vốn để thoả mãn nhu cầu về vốn phát triển sản xuất kinh doanh của mình.

Công ty tiết kiệm bưu điện, công ty bảo hiểm, hệ thống kho bạc đang là các đối thủ cạnh tranh huy động vốn ngắn hạn, tài khoản tiền gửi và dịch vụ thanh toán. Về kỹ thuật, nếu quy định pháp luật cho phép các công ty có mạng lưới và hệ thống công nghệ thông tin tốt có thể sẽ tham gia vào thị trường và trở thành đối thủ cạnh tranh trực tiếp của Ngân hàng trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ thanh toán và chuyển tiền.

Hiện nay xét về quy mô tài sản, vốn điều lệ, mạng lưới chi nhánh và nguồn nhân lực, ABBANK nằm trong nhóm trung bình trong hệ thống các ngân hàng TMCP.

Định hướng những năm tiếp theo, ABBANK sẽ tiếp tục mở rộng quy mô và mạng lưới hoạt động trên toàn quốc, phấn đấu trở thành một trong những ngân hàng trong nhóm đầu tại Việt Nam, cung cấp các sản phẩm tài chính có chất lượng và đa dạng, phát triển bền vững, tạo lợi ích cho xã hội và cổ đông.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1

Tính đến 30/09/2012, tổng số nhân sự tại ABBANK là 2.690 người, trong đó:

Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ %
Sau đại học	68	2,53%
Đại học	1.977	73,49%
Cao đẳng, trung cấp, PTTH	645	23,98%

Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ %
TỔNG CỘNG	2.690	100%

- Thu nhập bình quân của cán bộ nhân viên năm 2011: 11.178.615 đồng/người/tháng
- Thu nhập bình quân của người lao động ở mức trung bình khá so với các doanh nghiệp trong cùng ngành cũng như các doanh nghiệp trong cùng ngành.

10.2

10.2.1

Ban Lãnh đạo Ngân hàng luôn chú trọng xây dựng một môi trường làm việc thân thiện, hiệu quả, minh bạch và trách nhiệm cao của toàn thể nhân viên ngân hàng để thoả mãn nhu cầu và đem lại sự hài lòng cho khách hàng. Trong năm qua, Ban lãnh đạo đã thực hiện buổi tọa đàm “Đồng hành và chia sẻ” trên 3 khu vực Bắc Trung Nam, để động viên tinh thần làm việc của nhân viên trong giai đoạn khó khăn của thị trường tài chính, tìm hiểu và sẻ chia với nguyện vọng của cán bộ nhân viên.

Các hoạt động cộng đồng và sinh hoạt cộng đồng cũng được triển khai thường xuyên nhằm nâng cao đời sống tinh thần của toàn thể nhân viên như: hội thi nấu ăn, cắm hoa nhân ngày 8/3 và 20/10, ngày hội thể thao vận động trường, hội diễn văn nghệ, vận động cán bộ nhân viên tham gia hiến máu nhân đạo...

Trong hành trình xây dựng văn hóa doanh nghiệp, ABBANK luôn hướng đến 5 giá trị cốt lõi:

- **Hướng đến kết quả** (Results Orientation)
- **Trách nhiệm** (Accountability)
- **Sáng tạo có giá trị gia tăng** (Value add creativity)
- **Thân thiện - Đồng cảm** (High touch)
- **Tinh thần phục vụ** (Servant mindset customer service)

Việc triển khai 5 giá trị cốt lõi đến từng cán bộ nhân viên ABBANK đã đem lại hiệu quả tích cực, trong việc động viên tinh thần, quyết tâm của mỗi nhân viên, góp phần nâng cao hiệu quả công việc và chất lượng phục vụ khách hàng.

10.2.2

Với chủ trương hướng đến 5 giá trị cốt lõi và một ABBANK thân thiện, trong năm qua Trung tâm đào tạo ABBANK đã triển khai hơn 276 các lớp học với 6.000 lượt học viên, trong đó có 170 lớp về nghiệp vụ và 106 lớp về kỹ năng giúp các học viên củng cố kiến thức về sản

phẩm dịch vụ và nâng cao chuyên môn.

Một số chương trình đào tạo nổi bật đánh dấu sự đổi mới trong cách dạy và học có thể kể đến là chương trình CARE (Customer And Relation Enhancement), được hướng dẫn ngoài trời với nội dung chăm sóc khách hàng, xử lý phàn nàn.....giúp các học viên tự sáng tạo và giải quyết những vấn đề trên tinh thần phục vụ khách hàng trong và nội bộ; chương trình BEST (Beyond Excellent Service Training) giúp nâng cao kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho hầu hết các nhân viên khi gia nhập ABBANK.

Bên cạnh đó, Trung tâm đào tạo ABBANK cũng thường xuyên tổ chức các khóa học chuyên môn dành cho đối tượng học viên là Giám đốc, Trưởng/Phó phòng, các vị trí quản lý... và các khóa học được thiết kế riêng, phù hợp với yêu cầu và điều kiện đặc thù của các đơn vị kinh doanh.

Phương châm của hoạt động đào tạo tại ABBANK là bám sát nhu cầu thực tiễn tại các đơn vị kinh doanh nói riêng và hoạt động kinh doanh tại ngân hàng nói chung để đưa ra chương trình đào tạo phù hợp trong từng thời điểm. Một trong những chương trình được đánh giá cao về tính chuyên môn, sự chuyên nghiệp trong khâu chuẩn bị là cuộc thi kiểm tra kiến thức nghiệp vụ vào tháng 3 và cuộc thi củng cố nghiệp vụ tín dụng vào tháng 10 cho tất cả các Trưởng bộ phận và chuyên viên Quan hệ khách hàng, chuyên viên quản lý tín dụng trên toàn hệ thống. Bên cạnh các chương trình dành cho các nghiệp vụ tín dụng, Trung tâm đào tạo ABBANK đã tổ chức thành công chương đào tạo “YOU UP” nhằm tìm kiếm những tài năng trẻ khắp từ Bắc – Trung – Nam, năng động và có năng lực để thành Kiểm soát viên.

Trước năm 2012 được dự báo nhiều thử thách, khó khăn và cơ hội, Trung Tâm Đào Tạo luôn sẵn sàng chung sức với tất cả cán bộ nhân viên xây dựng một ABBANK thân thiện, sáng tạo, trách nhiệm để ngày càng đáp ứng linh hoạt, hiệu quả nhu cầu và mang lại sự hài lòng cho khách hàng.

10.2.3

Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên ABBANK và công ty con khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm xã hội. Ngân hàng TMCP An Bình sẽ đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 16% lương cơ bản hàng tháng của họ.

Trợ cấp thôi việc tự nguyện và trợ cấp mất việc

Được ABBANK thực hiện theo các quy định của pháp luật và các quy chế của ABBANK.

11. Chính sách cổ tức

Việc trả cổ tức của Ngân hàng An Bình thực hiện theo quy định tại Điều 93 Luật Doanh

nghiệp. Ngân hàng An Bình không được trả lãi suất hoặc một khoản tiền khác có tính chất lãi cho cổ tức, trừ trường hợp cổ tức được trả vào tài khoản tiền gửi của cổ đông tại Ngân hàng An Bình.

12. Tình hình tài chính

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

12.1.1

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng ước tính của tài sản cố định như sau:

- N : 25 năm
- : 3 – 7 năm
- : 6 – 7 năm.
- Tài sản cố định hữu hình khác: 3 – 6 năm
- Phần mềm máy tính: 3 năm

Quyền sử dụng đất tại tỉnh Sóc Trăng được khấu hao theo thời hạn thuê đất là 50 năm. Quyền sử dụng đất không thời hạn không trích khấu hao.

12.1.3

ABBANK ,
2010 kiểm toán năm 2011, Ngân hàng

12.1.4

Ngân hàng và công ty con có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là 25% trên tổng lợi nhuận chịu thuế. Các báo cáo thuế của Ngân hàng và công ty con chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế.

12.1.5 Trích lập các quỹ

Ngân hàng TMCP An Bình được trích lập các quỹ sau:

- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ;
- Quỹ dự phòng tài chính;
- Quỹ đầu tư phát triển nghiệp vụ;
- Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm;
- Quỹ khen thưởng;
- Quỹ phúc lợi.

Tình hình trích lập các quỹ năm 2011 của ABBANK

Chỉ tiêu	Tỷ trọng	Năm 2011 (Đvt: tỷ đồng)
Lợi nhuận trước thuế		400,5
Thuế thu nhập Doanh nghiệp		86,6
Lợi nhuận sau thuế	100%	313,9
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5%	15,7
Quỹ dự phòng tài chính	10%	31,4
Quỹ khen thưởng-phúc lợi	10%	31,4
Cổ tức	75%	235,4

(Nguồn: Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2011 của ABBANK đã được DHDCĐ thông qua)

12.1.6 Dư nợ cho vay

Bảng phân loại dư nợ cho vay của ABBANK

Đơn vị tính: triệu đồng

Phân loại	Tại 31/12/2011	Tại 31/12/2010
Nợ đủ tiêu chuẩn	18.810.157	18.765.177
Nợ cần chú ý	543.248	880.110
Nợ dưới tiêu chuẩn	81.310	47.551
Nợ nghi ngờ	256.187	49.511

Nợ có khả năng mất vốn	224.599	134.550
Tổng cộng	19.915.501	19.876.899

(Nguồn : Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán của ABBANK năm 2011)

12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu trong năm 2010 và năm 2011

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Quý III/2012
1. Quy mô vốn			
– Vốn điều lệ	3.830.764	4.199.999	4.199.999
– Tổng tài sản có	38.015.689	41.541.959	42.063.360
– Tỷ lệ an toàn vốn	14,89%	15%	15%
2. Kết quả hoạt động kinh doanh			
– Doanh số huy động tiền gửi	25.947.313	25.489.474	29.432.967
– Doanh số cho vay	836.819.509	37.582.156	25.319.996
– Doanh số thu nợ	11.539.874	28.020.175	4.993.448
– Nợ quá hạn	1.111.722	1.055.369	3.084.446
– Nợ khó đòi	231.612	562.096	1.195.794
– Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh	0,16%	0,10%	0,07%
– Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ	5,55%	5,24%	15,64%
– Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ	1,16%	2,79%	6,06%
3. Khả năng thanh khoản			
– Khả năng thanh toán ngay	56%	25%	19%
– Khả năng thanh toán chung	71%	105%	155%

(Nguồn: Số liệu được tính toán từ BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2010; năm 2011 và BCTC quý III/2012 chưa kiểm toán của ABBANK)

12.3 Tỷ lệ an toàn trong hoạt động Ngân hàng

Theo báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 của Ban Kiểm soát thì trong suốt quá trình hoạt động, Ngân hàng An Bình đã nỗ lực quản lý các hoạt động kinh doanh, nghiệp vụ của ngân hàng nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định Ngân hàng Nhà nước trong thời kỳ thắt chặt tiền tệ cũng như kinh doanh có lãi, điều chỉnh kịp thời các hoạt động quản lý và kinh doanh nhằm hạn chế rủi ro cho ngân hàng. Các hoạt động của ngân hàng được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo tỷ lệ an toàn đối với tổ chức tín dụng, cụ thể như sau:

Hoạt động tín dụng: Tổng dư nợ năm 2011 đạt 20.125 tỷ đồng, tương đương 100,5% năm 2010 và 83,9% kế hoạch. Mặc dù kết quả không phản ánh được tăng trưởng tín dụng năm 2011 do những ảnh hưởng của tình hình thị trường tài chính ngân hàng trong năm qua nhưng ngân hàng An Bình vẫn đảm bảo tỷ lệ nợ xấu là 2,79%, dưới mức quy định của Ngân hàng nhà nước. Trong năm 2011, Ngân hàng An Bình đã luôn chú trọng công tác quản trị tín dụng và tăng cường giám sát tín dụng nhằm phát hiện sớm các khách hàng có nguy cơ không trả được nợ để tiến hành thu hồi nợ và xử lý nợ xấu. Các văn bản, quy trình, hướng dẫn công tác tín dụng cũng như các quy định về quản lý rủi ro tín dụng luôn được cập nhật và bổ sung kịp thời nhằm giúp cho hoạt động tín dụng phát triển an toàn hiệu quả. Nhờ vậy mà cuối năm 2011 Ngân hàng An Bình được Ngân hàng Nhà nước xếp hạng vào nhóm 2, nhóm những ngân hàng hoạt động An toàn

Hoạt động huy động vốn: Năm 2011 đạt 25.591 tỷ đồng, bằng 98,6% năm 2010 và 75% kế hoạch. Trong đó, huy động cá nhân đạt 8.867 tỷ đồng và huy động doanh nghiệp đạt 16.724 tỷ đồng. Ngân hàng An Bình đã cân đối được hoạt động huy động vốn và sử dụng vốn nên ngân hàng luôn đảm bảo khả năng thanh khoản

Hoạt động quản lý vốn, kinh doanh ngoại tệ và đầu tư tài chính: Ngân hàng đã chủ động linh hoạt trong công tác quản lý vốn và kinh doanh ngoại tệ nhằm mục đích đảm bảo cân thanh toán, đáp ứng yêu cầu kinh doanh của các khách hàng trọng điểm và tối đa hóa lợi nhuận ngân hàng. Các tỷ lệ đảm bảo an toàn vốn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước đều được quản trị tốt và nằm trong giới hạn cho phép

Hoạt động tài chính kế toán: Qua công tác kiểm toán nội bộ và thẩm định báo tài chính định kỳ 6 tháng và 1 năm nhận định: Công tác quản lý tài chính và hạch toán kế toán nói chung đã ghi nhận đầy đủ, hợp lý và trung thực. Công tác công bố thông tin được thực hiện đúng quy định

Hoạt động thanh toán quốc tế: Doanh số tăng 3,5% so với 2010. 100% điện thanh toán quốc tế đảm bảo an toàn giao dịch

Hoạt động công nghệ thông tin: Hỗ trợ tối đa cho hoạt động kinh doanh và đảm bảo an toàn cho các giao dịch Ngân hàng và các giao dịch trên Ngân hàng điện tử

Quản lý rủi ro: Đã hoàn thiện các công cụ và phương pháp quản lý rủi ro nghiệp vụ, ban hành phương pháp tính giá trị rủi ro cho danh mục kinh doanh, hoàn thiện các báo cáo quản trị rủi ro và thực hiện đào tạo về quy trình, quy chế cho nhân viên toàn Ngân hàng.

13. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

13.1

Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ông Vũ Văn Tiền

Sinh năm 1959

Số chứng minh nhân dân: 011611064

Cử nhân kinh tế - Đại học kinh tế Quốc dân.

Kỹ sư - Học viện kỹ thuật Quân sự.

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP An Bình.

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:

Chủ tịch HĐQT: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội (Geleximco); Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS); Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình (ABF), Công ty cổ phần tập đoàn Đầu tư tài chính An Bình (ABFG).

Quá trình công tác đã trải qua:

- 1986 - 1992: Cán bộ Tổng công ty vật tư nông nghiệp.
- 1993 - nay: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm TGD Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội.
- 2005 - nay: chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP An Bình.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ABBANK: 0,42% là sở hữu cá nhân, (đại diện phần vốn góp của Geleximco tại ABBANK 8,84%).

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ABBANK của những người liên quan:

Họ và Tên	Mối liên quan	Tỷ lệ sở hữu/vốn điều lệ (%)
Nguyễn Thị Quỳnh Mai	Vợ Chủ tịch HĐQT	0,2
Vũ Văn Hậu	Em trai Chủ tịch HĐQT	3,7

Họ và Tên	Mối liên quan	Tỷ lệ sở hữu/vốn điều lệ (%)
Đỗ Hương Giang	Vợ Vũ Văn Hậu	0,3
Đào Mạnh Kháng	Thành viên HĐQT ABBANK, em rể Chủ tịch	0,93
Vũ Thị Hương	Vợ Đào Mạnh Kháng, em gái Chủ tịch	3,51
Vũ Thị Nhung	Em gái Chủ tịch	0,04

Các khoản nợ đối với ABBANK: không có

Lợi ích liên quan: không có

Thành viên Hội đồng quản trị - Ông Mai Quốc Hội

Sinh năm 1962

Số chứng minh nhân dân: 012528030

Cử nhân chuyên ngành Kế toán tại Đại học Tài chính Kế toán.

Chức vụ hiện tại: Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP An Bình

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Kế toán trưởng Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)

Quá trình công tác đã trải qua:

- 1984 - 1995: Kế toán trưởng của Ban quản lý các công trình điện miền Trung.
- 1995 - 1998: Chuyên viên Ban tài chính kế toán Tổng công ty Điện lực Việt Nam.
- 1998 - 2005: Phó Ban tài chính kế toán Tổng Công ty Điện lực Việt Nam.
- 2005 - nay: Kế toán Trưởng Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- 2010 - nay: Phó chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP An Bình.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ABBANK: 24,30% (đại diện phần vốn góp của Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại ABBANK).

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ABBANK của những người liên quan: không có.

Các khoản nợ đối với ABBANK: không có

Lợi ích liên quan: không có

Thành viên Hội đồng quản trị - Ông Đào Mạnh Kháng

Sinh năm 1969.

Số chứng minh nhân dân: 012073456

Thạc sĩ Kinh tế trường Đại học Thương mại Hà Nội.

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP An Bình

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:

Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS).

Phó Chủ tịch HĐQT: Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình (ABF).

Thành viên HĐQT Công ty cổ phần XNK Tổng hợp Hà Nội (Geleximco).

Quá trình công tác đã trải qua:

- 1990 – 1993: Kế toán Công ty Gạch Bông Bách Khoa Hà Nội.
- 1993 – 2007: Kế toán Trưởng công ty TNHH XNK Tổng hợp Hà Nội.
- 2005 – 2009: Thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP An Bình.
- 2011 – nay: thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP An Bình.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ABBANK: 0,93%

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ABBANK của những người liên quan:

Họ và Tên	Mối liên quan	Tỷ lệ sở hữu/vốn điều lệ (%)
Vũ Thị Hương	Vợ, em gái Chủ tịch HĐQT	3,51
Vũ Văn Tiền	Chủ tịch HĐQT, anh rể	0,42
Nguyễn Thị Quỳnh Mai	Chị dâu	0,2
Vũ Thị Nhung	Chị vợ	0,04
Vũ Văn Hậu	em trai Chủ tịch HĐQT	3,7
Đỗ Hương Giang	Vợ Vũ Văn Hậu	0,3

Các khoản nợ đối với ABBANK: không có

Lợi ích liên quan: không có



Thành viên Hội đồng quản trị - Ông Nguyễn Trí Hiếu

Sinh năm 1947

Số hộ chiếu: 039623045 tại Los Angeles – Hoa Kỳ.

Tiến sĩ Quản trị kinh doanh trường ĐH Ludwig – Maximilians, Munich, Cộng Hòa Liên Bang Đức.

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP An Bình.

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: không có

Quá trình công tác đã trải qua:

- 1980 - 1981: Nhân viên tín dụng tại Commerzbank, New York.
- 1981 - 1982: Nhân viên phân tích tín dụng tại Canadian Commercial Bank, California.
- 1984 - 1989: Nhân viên tín dụng và marketing tại Bank of Credit and Commerce International Bank, California.
- 1989 - 1991: Phó Giám đốc tại Standard Chartered Bank, California.
- 1991 – 1995: Senior Manager tại Bank Niaga, California.
- 1995 – 1997: Phó Tổng giám đốc tại Deutsche Bank, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- 1997 – 2003: Thành viên Hội đồng Tín dụng tại Israel Discount Bank of New York, California.
- 2005 – 2009: Sáng lập viên First Vietnamese American Bank, California.
- 2010 - nay: Thành viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP An Bình.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ABBANK: không có.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ABBANK của những người liên quan: không có.

Các khoản nợ đối với ABBANK: không có

Lợi ích liên quan: không có

Thành viên Hội đồng quản trị - Ông Lee Tien Poh

Sinh năm 1962, quốc tịch Malaysia.

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP An Bình

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:

Giám đốc Điều hành Maybank Campuchia và Chủ tịch Maybank vùng Đông Dương.

Quá trình công tác đã trải qua:

1987 – nay: làm việc tại Malayan Banking Berhad (Ngân hàng Maybank).

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ABBANK: 20% (đại diện phần vốn góp của Maybank tại ABBANK).

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ABBANK của những người liên quan: không có

Các khoản nợ đối với ABBANK: không có

Lợi ích liên quan: không có

13.1

Quyền Tổng Giám đốc - Ông Phạm Duy Hiếu

Sinh năm 1978

Số chứng minh nhân dân: 025668427

Cử nhân Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội chuyên ngành Ngân hàng Tài chính, Thạc sĩ Kinh tế chuyên ngành tài chính, lưu thông tiền tệ và tín dụng.

Chức vụ hiện tại: Quyền Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP An Bình

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:

Thành viên Hội đồng thành viên Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản An Bình.

Quá trình công tác đã trải qua:

- 10/1999 - 7/2000: Nhân viên kế toán giao dịch - Ngân hàng TMCP các doanh nghiệp ngoài quốc doanh (VP Bank).
- 10/2000 - 4/2007: Phó giám đốc phụ trách chi nhánh TP.HCM Công ty cho thuê tài chính Vietcombank.
- 4/2007 - 10/2007: Thành viên Ban trụ bị thành lập Công ty Cổ phần quản lý quỹ SABECO.
- 10/2007 - 10/2008: Giám đốc điều hành văn phòng TP.HCM Công ty cổ phần chứng khoán Vincom.
- 10/2008 - 3/2010: Phó Tổng giám đốc phụ trách tài chính Công ty cổ phần Nhựa Ngọc Nghĩa.
- 3/2010 - 3/2011: Phó Tổng giám đốc phụ trách Khối KHDN Ngân hàng TMCP Việt Á.
- 4/2011 - 12/2011: Phó Tổng giám đốc phụ trách Khối KHDN kiêm nhiệm Giám đốc SGD Ngân hàng TMCP An Bình.
- 1/2012 - 7/2012: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Việt Á.
- 8/2012- nay: Quyền Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP An Bình.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ABBANK: không có

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ABBANK của những người liên quan: không có.

Các khoản nợ đối với ABBANK: không có

Lợi ích liên quan: không có

✚ Phó Tổng Giám đốc - Ông Nguyễn Công Cảnh

Sinh năm 1958.

Số chứng minh nhân dân: 020989741

Cử nhân Đại học Kinh tế.

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP An Bình

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: không

Quá trình công tác đã trải qua:

- 1982-1992: Phó phòng Tín dụng Ngân hàng Học Môn – TP.HCM.
- 1993- nay: trải qua nhiều vị trí khác nhau, đến nay vị trí đang đảm nhiệm là Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng An Bình.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ABBANK: 0%

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ABBANK của những người liên quan: không có.

Các khoản nợ đối với ABBANK: không có.

Lợi ích liên quan: không có.

✚ Phó Tổng Giám đốc - Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai

Sinh năm 1974.

Số chứng minh nhân dân: 011634783

Kỹ sư Kinh tế năng lượng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

Thạc sỹ Kinh tế Năng lượng, Học Viện Công nghệ Châu Á.

Tiến sỹ kinh tế, Đại học Kwansai Gakuin, Nhật bản.

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP An Bình

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:

- Tổng Giám đốc: Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản An Bình (công ty con của ABBANK).
- Thành viên HĐQT: Công ty tài chính cổ phần Điện lực; Công ty cổ phần đầu tư PCB, Công ty cổ phần EVN Quốc tế.

Quá trình công tác đã trải qua:

- 1995-2001: Nghiên cứu viên, Viện năng lượng, Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- 2001-2007: Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán, Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- 2007- nay: Phó Tổng Giám đốc, Ngân hàng TMCP An Bình.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ABBANK: 0,01%.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ABBANK của những người liên quan: không có.

Các khoản nợ đối với ABBANK: không có.

Lợi ích liên quan: không có.

✚ Phó Tổng Giám đốc - Ông Bùi Trung Kiên

Sinh năm 1973

Số chứng minh nhân dân: 011689256

Cử nhân Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội.

Cử nhân Ngoại ngữ Đại học Mở Hà Nội.

Cử nhân Luật Viện Đại học Mở Hà Nội.

Thạc sỹ Quản lý chính sách công (Đại học Quốc gia Singapore).

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP An Bình.

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần chứng khoán An Bình (ABS).

Quá trình công tác đã trải qua:

- 1995-1998: chuyên viên Quản lý ngoại hối, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- 1998 - 04/2007: Phó Trưởng phòng, Vụ Quản lý ngoại hối.
- 04/2007- 07/2007: Trưởng phòng, Trung tâm Đào Tạo, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- 07/2007- 10/2007: Trợ lý chủ tịch HĐQT, Ngân hàng TMCP An Bình.
- 10/2007- nay: Phó Tổng Giám Đốc, Ngân hàng TMCP An Bình.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ABBANK: 0,02%.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ABBANK của những người liên quan: không có.

Các khoản nợ đối với ABBANK: không có.

Lợi ích liên quan: không có.

✚ Phó Tổng Giám đốc - Bà Phạm Thị Hiền

Sinh năm: 1973

Số chứng minh nhân dân: 011763565

Thạc sỹ Kinh tế Ngân hàng và Tài chính (MEBF) do CFVG Hà Nội tổ chức.

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP An Bình

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: không có

Quá trình công tác đã trải qua:

- 1993 -2002: Cán Bộ phòng Thanh toán Xuất khẩu, SGD NH Ngoại thương Việt Nam.
- 2002 – 2006: Cán bộ phòng Tổng hợp Thanh toán, Hội sở NH Ngoại thương Việt Nam.
- 2006 - 2007: Kiểm soát viên, Công ty tài chính Việt Nam tại Hồng Kông
- 2007- 2009: Trưởng nhóm phát triển kinh doanh, công tác tại Trung tâm Thanh toán Quốc tế và tài trợ chuỗi cung ứng, HSBC Việt Nam Chi nhánh Hà Nội.
- 2009 – 2011: Trưởng phòng Trung tâm thanh toán Quốc tế và tài trợ chuỗi cung ứng, HSBC Việt Nam Chi nhánh Hà Nội.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ABBANK: không có

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ABBANK của những người liên quan: không có

Các khoản nợ đối với ABBANK: không có

Lợi ích liên quan: không có

Phó Tổng Giám đốc – Ông Trần Xê

Sinh năm: 1955

Số chứng minh nhân dân: 010413292

Tốt nghiệp Đại học Bách Khoa Hà Nội, Đại học Kinh tế Quản trị Kinh doanh Đà Nẵng

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP An Bình

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: không có

Quá trình công tác đã trải qua:

- 1982 - 1993: Quản đốc, thường trực Đảng ủy Xí nghiệp Vận tải Hàng hóa Quảng Nam, Đà Nẵng.
- 1994 - 1996: Giám đốc chi nhánh Công ty Công nghệ mới Đà Nẵng
- 1997 - 2000: Phó Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng. Ngân hàng Kỹ thương.
- 2000 - 2006: Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng Ngân hàng Kỹ thương
- 2007 - 2012: Giám Đốc chi nhánh Đà Nẵng Ngân hàng TMCP An Bình.
- 09/2012: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP An Bình.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ABBANK: không có

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ABBANK của những người liên quan: không có

Các khoản nợ đối với ABBANK: không có

Lợi ích liên quan: không có

13.2

✚ Trưởng ban Kiểm soát - Bà Nguyễn Thị Hạnh Tâm

Sinh năm 1972

Số chứng minh nhân dân: 011513292

Cử nhân Tín dụng và Kế toán Ngân hàng – Học viện Ngân hàng, Chứng chỉ Kế toán trưởng.

Chức vụ hiện tại: Trưởng ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP An Bình

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: không

Quá trình công tác đã trải qua:

- 1993 - 2007: cán bộ Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam, trưởng phòng Kế toán công ty cho thuê tài chính Ngân hàng Ngoại thương.
- 2008: Trưởng Ban Tài Chính kế toán Ngân hàng TMCP Bảo Việt.
- 2009 – 2010: thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP An Bình.
- 2010- nay: Trưởng Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP An Bình.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ABBANK: 0%

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ABBANK của những người liên quan: không có

Các khoản nợ đối với ABBANK: không có

Lợi ích liên quan: không có

✚ Thành viên chuyên trách - Ông Nguyễn Phan Long

Sinh năm 1962.

Số chứng minh nhân dân: 360060890

Cử nhân kinh tế TP.HCM. Cử nhân Luật Hà Nội.

Chức vụ hiện tại: Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP An Bình

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: không có.

Quá trình công tác đã trải qua:

- 1985 - 1987: Kế toán Tổng hợp Liên hiệp các Xí nghiệp Xây dựng Giao Thông Khu vực 7 (BỔ GTVT) Cần Thơ.
- 1987 - 1994: Kế toán Trưởng Công ty Phà Hậu Giang, Cần Thơ.
- 1995 - 2003: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính, Kế toán Công ty Phà Hậu Giang, Cần Thơ.
- 2003 - 2010: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư- xây dựng Công trình 72, Cần Thơ.
- 2010 - nay: thành viên chuyên trách Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP An Bình.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ABBANK: 0,01%

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ABBANK của những người liên quan: không có

Các khoản nợ đối với ABBANK: không có

Lợi ích liên quan: không có

✚ Thành viên Ban Kiểm soát – Ông Cáp Tuấn Anh

Sinh năm 1977

Thạc sĩ tài chính, University of Houston Clear Lake, Texas, USA

Số chứng minh nhân dân: 013326125

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP An Bình

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: chuyên viên Ban tài chính Kế toán EVN.

Quá trình công tác đã trải qua:

- 1999 - 2000: Kế toán tại Đại diện Tổng công ty Sông Đà tại miền Trung.
- 2000 – 2003: Kiểm toán viên VACO, thành viên của Deloitte.
- 2003 – nay: Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán EVN

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ABBANK: không có.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ABBANK của những người liên quan:

Các khoản nợ đối với ABBANK: không có

Lợi ích liên quan: không có

✚ Thành viên Ban Kiểm soát - Ông Sreesanthan Eliathamby

Sinh năm 1960

Quốc tịch: Malaysia

Cử nhân Luật hạng danh dự - ĐH Malaya, Malaysia, nghiên cứu sinh sau Đại học về Luật dân sự tại ĐH Oxfoxrd, Anh Quốc.

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP An Bình.

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không.

Quá trình công tác đã trải qua:

- 1988 - 1992: Tư vấn pháp luật của Zain & Co.
- 1993 - 2000: Đối tác (Bộ phận Công ty) của Zain & Co.
- 2001 – 2002: Đối tác (Bộ phận Công ty) của Zul Rafique & Partners.
- 2002 – 2009: Đối tác (Bộ phận Công ty) của Kadair, Andri & Partners.
- 2010 - nay: Thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP An Bình.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ABBANK: không có.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ABBANK của những người liên quan: không có.

Các khoản nợ đối với ABBANK: không có.

Lợi ích liên quan: không có.

13.4 Kế toán trưởng

Kế toán trưởng – Ông Bùi Quốc Việt

Sinh năm 1975

Số chứng minh nhân dân: 022828404

Cử nhân Đại học Kinh tế chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp; Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh trường Griggs University - Mỹ.

Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP An Bình.

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: không có.

Quá trình công tác đã trải qua:

- 04/1998 – 10/2002: Kế toán thanh toán, Kế toán Vật tư, Kế toán thuế, Kế toán công trình, Kế toán tổng hợp tại Điện lực Bình Phú, TP.HCM.
- 10/2002 - 08/2007: Tổ trưởng – Tổ kiểm tra, Tổng Công ty Điện lực TP.HCM.
- 9/2007 - 03/2008: Phó phòng Tài chính Kế toán Ngân hàng TMCP An Bình.
- 03/2008 - 12/2010: Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP An Bình.
- 01/2011 - nay: Kế toán Trưởng Ngân hàng TMCP An Bình.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ABBANK: 0,01%

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ABBANK của những người liên quan: không có

Các khoản nợ đối với ABBANK: không có

Lợi ích liên quan: không có

14. Tài sản

Gi

31/12/2011:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	680.781	542.077
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	400.171	379.685

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại
2	Máy móc và thiết bị	171.752	95.265
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	104.527	65.519
4	Tài sản khác	4.331	1.608
II	Tài sản cố định vô hình	222.273	174.461
1	Quyền sử dụng đất	83.829	83.829
2	Phần mềm máy tính	138.444	90.632
	Tổng cộng	903.054	716.538

(Nguồn: báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2011 của ABBANK)

15. Kế hoạch lợi nhuận năm tiếp theo

15.1 Kế hoạch giai đoạn 2011 – 2013

Đơn vị tính: t đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2011	Kế hoạch năm 2012	Kế hoạch năm 2013	Tăng/giảm %
1	Tổng tài sản	41.542	59.575	53.000	-11,03
2	Vốn điều lệ	4.200	5.000	5.200	4
3	Tổng huy động	25.489	39.200	39.600	1,02
4	Tổng dư nợ	20.125	23.143	22.889	-1,09
5	Lợi nhuận trước thuế	402	750	650	-13,3
6	Thu nhập thuần từ dịch vụ	11	138	137	-0,72

(Nguồn: Ngân hàng TMCP An Bình)

15.2 Những căn cứ để đạt được kế hoạch nêu trên

Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô còn rất nhiều khó khăn và biến động khó lường, năm 2012 mục tiêu chiến lược về kinh doanh của ABBANK sẽ phát triển theo định hướng ổn định và bền vững; ABBANK sẽ ưu tiên nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm chính:

+ Kinh doanh:

- Tăng trưởng quy mô tổng tài sản, trong đó chú trọng vào huy động, phát triển về bán lẻ (xem SMEs là phân khúc khách hàng chiến lược).
- Xây dựng và triển khai các sản phẩm – dịch vụ giàu tính công nghệ, nâng cao khả năng cạnh tranh, tăng tỷ trọng thu dịch vụ trong tổng thu nhập của ngân hàng.
- Thành lập, triển khai mô hình Văn phòng Khu vực và tiếp tục phát triển hệ thống mạng lưới, tăng mức độ phủ sóng của ABBANK tại các địa bàn mới. Trong đó, ABBANK sẽ xây dựng các trung tâm phục vụ riêng cho các khách hàng SMEs tại các thành phố lớn.
- Xây dựng, tăng cường và thắt chặt mối quan hệ hợp tác với các đối tác, cổ đông chiến lược, các định chế tài chính trong và ngoài nước,... hướng đến xây dựng thương hiệu ABBANK ngày càng vững mạnh trên thị trường tài chính ngân hàng.

+ Quản trị rủi ro và Quản trị nguồn nhân lực

- Xây dựng và cấu trúc lại hệ thống quản trị rủi ro theo mô hình quản lý tập trung; tăng cường kiểm soát và đưa ra các định hướng, dự báo kịp thời về diễn biến của thị trường nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của ngân hàng, trong đó đặc biệt quan tâm đến danh mục tài sản có, danh mục tín dụng,...
- Xây dựng, hoàn thiện và nâng cấp hệ thống công nghệ để đảm bảo tính an toàn và bảo mật cao trong vận hành.
- Xây dựng và triển khai mô hình quản trị nhân sự mới theo tư vấn của Deloitte.
- Hoàn thiện chính sách đãi ngộ nhân sự để duy trì và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nội tại đảm bảo có sự kế thừa đối với các vị trí lãnh đạo cấp cao và cấp trung; Xây dựng văn hóa làm việc chuyên nghiệp đặt kinh doanh làm trọng tâm nhưng mang đậm tính nhân văn riêng có của ABBANK.

16. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của Tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS) đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của ABBANK cũng như lĩnh vực dịch vụ ngân hàng.

Kế hoạch mà ABBANK đặt ra đã được xây dựng trên nền tảng năng lực hiện tại của ABBANK và có xét đến yếu tố thị trường, tình hình kinh tế vĩ mô. Nếu không có những diễn biến bất thường gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động của ABBANK thì kế hoạch lợi nhuận và cổ tức đề ra là có tính khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ của Tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở thông tin có chọn lọc và các lý thuyết về tài chính chứng khoán

mà không hàm ý đảm bảo giá trị chứng khoán. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của ABBANK

Năm 2010, ABBANK đã thực hiện phát hành thành công 600 tỷ đồng (tính theo mệnh giá) trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông. Thời hạn chuyển đổi của trái phiếu là 24 tháng, tỷ lệ chuyển đổi là 1: 100 (một trái phiếu chuyển đổi thành 100 cổ phiếu phổ thông). Khi đến thời hạn chuyển đổi, ABBANK sẽ chuyển đổi toàn bộ số trái phiếu này thành cổ phiếu phổ thông theo như phương án phát hành trái phiếu đã thỏa thuận với các nhà đầu tư.

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu:

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá:

10.000 đồng

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến bán đấu giá:

6.286.973 cổ phiếu.

4. Giá khởi điểm đấu giá

Theo quyết định của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP An Bình, mức giá khởi điểm bán đấu giá là 6.000 đồng/1 cổ phiếu.

5. Phương pháp tính giá

Mức giá khởi điểm bán đấu giá được tính trên căn cứ giá thị trường tại thời điểm chào bán, có tham khảo định giá cổ phiếu ABBANK do các công ty chứng khoán thực hiện.

6. Xử lý trong trường hợp đợt chào bán không thành công

Trường hợp cuộc đấu giá bán cổ phiếu không thành công, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn đăng ký tham dự đấu giá mua cổ phiếu, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phiếu sẽ thông báo cho ABBANK về cuộc đấu giá không thành công để xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Phương thức phân phối

Bán đấu giá công khai sau khi được sự chấp thuận của UBCKNN, dự kiến trình tự thực hiện như sau:

Stt	Các bước thực hiện dự kiến	Thời gian
1	Nhận được chấp thuận của UBCKNN	Ngày T
2	Công bố thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng về cuộc bán đấu giá theo quy định	Từ ngày T+1 đến T+3
3	Nhận đăng ký tham dự đấu giá, nhận đặt cọc mua cổ phần, phát phiếu tham dự đấu giá (tối thiểu 20 ngày đăng ký theo quy định)	Từ ngày T+4 đến T+27
4	Tổ chức bán đấu giá cổ phần	Ngày T+29
5	Thông báo kết quả đấu giá cho các nhà đầu tư	Ngày T+30
6	Trả lại tiền đặt cọc cho nhà đầu tư đấu giá hợp lệ nhưng không đấu giá thành công	Từ ngày T+31 đến ngày T+35
7	Nhận tiền thanh toán mua cổ phần của nhà đầu tư trúng đấu giá	Từ ngày T+31 đến T+38
9	Báo cáo kết quả với UBCKNN và công bố thông tin kết quả việc bán đấu giá cổ phiếu quỹ theo quy định	Từ ngày T+39 đến ngày T+40

8. Thời gian bán đấu giá dự kiến

9. Đăng ký mua cổ phiếu

Thời gian đăng ký mua cổ phiếu tối thiểu là 20 ngày theo quy định và theo như Quy chế bán đấu giá cổ phiếu quỹ của Ngân hàng TMCP An Bình do Tổ chức bán đấu giá ban hành.

Đối tượng đăng ký mua là các nhà đầu tư bên ngoài hoặc cổ đông của ABBANK, thỏa mãn các điều kiện được quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phiếu ABBANK do Tổ chức bán đấu giá ban hành.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo như quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại ABBANK. Nhà đầu tư nước ngoài hoặc cổ đông nước ngoài của ABBANK không được tham gia đấu giá mua cổ phiếu do tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại ABBANK hiện nay đã đạt mức tối đa cho phép theo quy định của pháp luật.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Toàn bộ 6.286.973 cổ phiếu được tự do chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hiện hành.

12. Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến cổ phiếu chào bán)

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: ABBANK phải nộp thuế TNDN 25% trên thu nhập chịu thuế;
- Các loại thuế khác, được Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo đúng các quy định của pháp luật.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Tên tài khoản: Ngân hàng TMCP An Bình

Số hiệu tài khoản: 122.10.00.0619130

Mở tại: Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Hà Thành.

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Mục đích bán cổ phiếu quỹ theo như Đại hội cổ đông đã thông qua: để vốn điều lệ không bị giảm theo quy định của pháp luật và hoàn nhập quỹ thặng dư vốn cổ phần

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT ĐẤU GIÁ

Số tiền ABBANK thu được từ đợt đấu giá cổ phiếu quỹ sẽ được sử dụng cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng và hoàn nhập thặng dư vốn cổ phần.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức Kiểm toán

Công ty TNHH ERNST & YOUNG VIETNAM

Tầng 28 Bitexco Financial Tower, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84)8 38245252 Fax: (+84)8 38245250

2. Tổ chức Tư vấn Phát hành và Tư vấn bán đấu giá

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính:

101 Láng Hạ - Quận Đống Đa – Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (04) 3 5 624 626 Fax: (04) 3 5 624 628

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 12 năm 2012

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Đã ký)

VŨ VĂN TIỀN

QUYỀN TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Đã ký)

(Đã ký)

PHẠM DUY HIẾU

BÙI QUỐC VIỆT